



TIẾNG NÓI NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA

★ DIỄN ĐÀN TRANH ĐẤU CHO TỰ DO DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM ★

Số 72 - Tháng 4 Năm 2014

**MUÔN THUỞ GƯƠNG SOI CHỈ QUẬT CƯỜNG
HƯỚNG VỀ DÂN TỘC NGẬP TÌNH THƯƠNG**

NHÓM CHỦ TRƯỞNG:

Lâm Thanh Liêm, Huỳnh Vạng Lộc,
Phạm Đăng Sum, Nguyễn Minh Tân,
† Thái Tường, Vũ Trí

TÔN CHỈ:

- Đả phá mọi hình thức độc tài
- Mưu cầu xây dựng nước nhà độc lập, dân chủ, công bằng và thịnh vượng
- Sát cánh với mọi tập thể và cá nhân cùng mục tiêu tranh đấu

Tiếng nói **NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA**

6, Rue de Rungis

75013 Paris - FRANCE

E.mail: minhtan@free.fr

VỚI SỰ CỘNG TÁC:

Bao La Cư sĩ, Đại Dương,

Hỏa Châu, Hồ Tấn Vinh,

Tiểu Tử,

Nhân Chứng

ĐẠI DIỆN TẠI:

ÂU CHÂU:

NGUYỄN NGỌC DIỆP

172/4, AVE MARIE-JOSÉ

1200 BRUXELLES - BELGIQUE

NGUYỄN SANH TIỀN

122 VALKENKAMP

360726 MAAARSEN - HOLLANDE

NGUYỄN TẤN HUỆ

VIA PIO X 31044 MONTE BELLUNA TV
ITALIE

GIA NÃ ĐẠI:

TRẦN THANH LIÊM

2101 ISLINGTON AVE (#2005)

- ETOBICOKE - M9P3R2

HOA KỲ:

ĐỖ CHÂU TRỌNG

16740 SOUTH WEST STUARY

BEAVERTON 97006/7959

- OREGON

ÚC CHÂU:

NGUYỄN TRÍ HÒA

PO BOX 326

Bankstown N.S.W. 2200



Bia tưởng niệm các vị anh hùng VNCH tại San Jose

30-4: GHI ƠN QUÂN DÂN CÁN CHÍNH ĐÃ HY SINH HOẶC TỬ TIẾT KHÔNG HÀNG GIẶC VC. ANH HÙNG TỬ, KHÍ HÙNG MIỀN NAM BẤT TỬ

UKRAINE VÀ VIỆT NAM, TRÔNG NGƯỜI LẠI NGHĨ ĐẾN TA

Những biến chuyển ở Ukraine gần đây đã là một đề tài thời sự nóng bỏng và một mối lo ngại lớn cho những quốc gia khối Liên hiệp Âu châu và Hoa kỳ. Sự kiện bán đảo Crimée, đang là một vùng đất thuộc lãnh thổ Ukraine bỗng dưng tự tuyên bố độc lập và tách rời khỏi sự quản trị của Ukraine để trở về với Nga, đã đưa đến một cuộc đương đầu giữa Liên Hiệp Âu châu

và Hoa kỳ với Nga. Bề ngoài, quyết định sát nhập vào Nga có vẻ là một quyết định hợp pháp, vì đó là hậu quả của một cuộc trưng cầu dân ý. Nhưng bên trong, ai cũng thấy rõ đây là một sự dàn dựng của Moscou.

Sau bán đảo Crimée, tại các vùng giáp giới Ukraine-Nga nổi lên phong trào đòi tự trị. Nhiều phần tử dân quân do Nga cung cấp vũ khí đã chiếm

cứ các công thợ, kêu gọi quần chúng nổi dậy chống chính quyền hợp pháp quốc gia. Một cuộc nội chiến có nguy cơ xảy ra, và Nga sẽ viện cớ bảo vệ cư dân Nga để can thiệp và gây tình trạng bất ổn cho Ukraine.

Ukraine là một nước có tầm cỡ, với diện tích 600 000 km² và hơn 45 triệu dân, trước đây đã cùng với Nga thành lập Liên bang Xô viết, và đã trở nên một quốc gia độc lập sau khi khối Liên xô tan rã năm 1991. Tuy nhiên, ảnh hưởng của Nga vẫn còn nặng. Cuối năm 2004, những cuộc biểu tình và xuống đường đông đảo kỷ lục của dân chúng để chống lại sự gian lận của chính quyền trong cuộc bầu cử tổng thống, tạo được thành quả là cuộc cách mạng được mệnh danh là Cách Mạng Màu Da Cam vào đầu năm 2005.

Sau Cuộc Cách Mạng Màu Da Cam, những người lãnh đạo mới đã cố gắng thực hiện chủ trương thoát khỏi sự kềm kẹp của Nga và xích lại gần hơn với chế độ dân chủ tự do của Tây phương. Đương nhiên chính sách mới là một mối bức xúc cho Tổng thống Nga Vladimir Putin. Ông không muốn Ukraine theo chân các nước Đông Âu cựu thành viên của Liên xô ngã về phía Cộng đồng Âu châu. Ông cũng là người có tham vọng muốn khôi phục lại vai trò siêu cường quốc trước đây đã bị mất đi với sự sụp đổ của đế quốc Liên xô.

Việt Nam và Ukraine có một vị trí địa lý giống nhau : Việt Nam phía Bắc có đường biên giới chung với Tàu Cộng, Ukraine phía đông có đường

biên giới chung với Nga. Hai nước đều bất hạnh phải sống cạnh những ông láng giềng khổng lồ về dân số và diện tích. Nga và Tàu cộng đều có kế hoạch bành trướng ảnh hưởng chính trị, kinh tế và quân sự đến những nước trong vùng .Kế hoạch được thực hiện theo một tiến trình «thực dân» tiệm tiến, theo cách «tầm ăn dâu».

Bước đầu tiên của kế hoạch, là tạo điều kiện cần thiết, đặt người tin cẩn và dễ sai khiến vào những trách nhiệm có quyền quyết định. Tổng thống Ukraine Viktor Yanukovitch (phiên âm tiếng Việt «gia nô cổ vịt» cho dễ nhớ) vừa bị truất phế đã là chủ nhân một đại dinh thự hoàng tráng không thua gì một cung điện hoàng gia, nhờ tiền của Nga và tiền tham nhũng. Những người lãnh tụ Việt Cộng, từ Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng cho đến Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh và bốn tên Trọng, Sang, Hùng, Dũng hiện nay, đều được ban phát tiền và quyền để phục vụ quyền lợi của quan thầy.

Bước kế tiếp là đưa dân «mẫu quốc» vào nhập cư ở địa phương bản xứ. Tại Ukraine, ngoài bán đảo Crimée, các vùng miền đông Ukraine, ven biên giới Nga-Ukraine đều có người Nga định cư, tập hợp nhau thành tổ chức riêng. Tại VN, chương trình «di dân» tương tự cũng đã và đang được Tàu cộng thực hiện, với sự a tòng của nhà chức trách Việt cộng. Tàu cộng đã có những vùng riêng hầu như tự trị mà người Việt không dám can thiệp, như ở Bắc ninh, Hải phòng, Hà tĩnh,

Bình dương. Đây là chưa kể những công trường như công trường Bô xít ở Tây nguyên, những vùng biên giới mà dân Tàu đã nhập cư và lập nghiệp không cần chiếu khán, và những biển đảo đã được đảng cộng sản dâng hiến Một đạo quân Trọng Thủy đang được bố trí mai phục trong nội địa VN.

Nghĩ đến một ngày nào đó, một kịch bản tương tự như Ukraine sẽ xảy ra ở Việt Nam mà rùng mình. Một số dân quân được nguy trang và võ trang sẽ xuống đường, chiếm cứ các công thợ địa phương. Sẽ có xung đột giữa chính quyền và nhóm phản loạn, sẽ có máu chảy, người chết. Tàu cộng sẽ lấy cớ bảo vệ kiều dân để can thiệp. Ukraine còn cầu cứu vào Hoa kỳ và Liên Hiệp Âu châu, và làm áp lực với Nga, chứ VN còn nhờ ai cứu bồ cho đây? Hay là, thay vì kêu cứu, bọn người phản dân bán nước này sẽ mau mắn đặt VN trên khay để dâng hiến toàn thể lãnh thổ cho quan thầy? Với một chính quyền «hèn với giặc, ác với dân», chỉ biết nhận chỉ thị và phục vụ quyền lợi của Tàu cộng, VN sẽ chịu số phận của một Mông cổ hay Tây tạng. Kế hoạch tầm ăn dâu có thể xem như kết thúc thắng lợi. Trừ phi...

Trừ phi tuổi trẻ Hồng Lạc có dũng khí và can trường của tuổi trẻ Maidan Ukraine sớm đứng lên thực hiện một cuộc cách mạng dân chủ và dân tộc tại VN.

GS PHẠM ĐĂNG SUM

Paris, 15-04-2014

DÂN VIỆT NAM ĐÒI ĐẢNG CỘNG SẢN TRẢ LỜI VỀ HÀNH ĐỘNG BÁN NƯỚC

Tiến sĩ Kerby Anderson Nguyễn, một trong những bình bút của Foreign Policy Magazine, cho biết hôm 08-04-2013 Thiếu tướng Hà Thanh Châu, Chính Ủy Tổng Cục Công Nghiệp Quốc Phòng đã được Luật Sư William Lê hướng dẫn đến Sở Di Trú King County, Seattle, tiểu bang Washington nộp đơn "xin tỵ nạn chính trị" sau hai tuần lễ vợ chồng thăm 3 đứa con đang du học ở đây.

Bốn ngày sau, Châu đã trao cho Foreign Policy Magazine một băng ghi âm do Tổng cục Tình báo Quốc phòng thu cuộc thảo luận về các thỏa hiệp sáp nhập nước Việt Nam vào lãnh thổ Trung Quốc tại Thành Đô ngày 10-08-1987.

Phía Việt Nam có Nguyễn Văn Linh (Tổng bí thư), Lê Khả Phiêu, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Nông Đức Mạnh và phía Trung Cộng có Giang Trạch Dân (Chủ tịch), Lý Bằng, Lương Quang Liệt, Diệp Tuyển Ninh, Dương Đắc Chí, Hứa Thế Hữu.

Hai bên đồng ý thực hiện chương trình sáp nhập Việt Nam vào Trung Quốc bằng chiến thuật "Hoà Bình, hữu nghị, chậm chậm, êm ả, kín đáo, không ai có quyền biết đến" trong vòng 60 năm kể từ năm 2000 diễn ra qua 3 giai đoạn. Quốc gia Tự trị (2000-2020), Quốc gia Thuộc trị (2020-2040), Tỉnh Âu Lạc (2040-2060).

Như thế, người Việt Nam và dư luận quốc tế nhìn nhận

người Tàu không "cướp nước Việt" mà chính người Việt Nam tự nguyện "dâng nước" và tự ý đồng hóa vào dân tộc Trung Hoa.

Tại cuộc họp mật năm 1992, Tướng Lương Quang Liệt, Tổng cục trưởng Tình báo Trung Cộng chỉ đạo người đồng nhiệm Nguyễn Chí Vịnh "tại VN, đất nước do chúng tôi "ủy nhiệm" quý vị "quản lý" lại có luồng dư luận lên án chúng tôi "bá quyền, bành trướng", tôi thấy thối lắm".

Việc sáp nhập này diễn ra



khá dễ dàng vì đảng viên cộng sản Việt Nam mang ảo tưởng về thế giới đại đồng và tình nghĩa cộng sản quốc tế.

Thấm nhuần chủ nghĩa Mác Lê nên từ năm 1926 Hồ Chí Minh đã cam kết với Trần Canh và Vị Quốc Thanh, thay mặt cho Mao Trạch Đông, sẽ "giao nước Việt Nam cho Trung Quốc". Khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, Hồ Chí Minh trình lên Thủ tướng Chu Ân Lai "Việt Nam và Trung Quốc tuy hai mà một. Một dân tộc. Một nền văn hóa. Một phong tục.

Một tổ quốc. Nếu giúp chúng tôi thắng Pháp, thắng Nhật, nắm được chính quyền, thì nợ viện trợ sẽ hoàn trả dưới mọi hình thức, kể cả cắt đất, cắt đảo, lùi biên giới, chúng tôi cũng làm".

Súng đạn, tiền bạc của Liên Xô và Trung Cộng, máu xương của người Việt đã đưa đảng Cộng sản lên đài danh vọng khiến cho Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã nói khi nổi lại bang giao với Trung Cộng "Tôi cũng biết rằng, dựa vào Trung Quốc sẽ mất nước, nhưng, mất nước còn hơn mất Đảng".

Khởi đầu từ việc công nhận chủ quyền của Trung Cộng tại Vùng đảo Hoàng Sa và Trường Sa năm 1958 đến việc ký Hiệp định Phân định Biên giới năm 1999 và Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ năm 2000 mà Việt Nam chỉ mới thanh toán được 1/10 số nợ 880 tỉ USD đã vay của Trung Cộng từ năm 1927 đến năm 1975.

Thói hám danh, hám lợi đã đẩy tập đoàn lãnh đạo Hà Nội rơi vào chiếc bẫy do Bắc Kinh giăng ra vì tự huỷ hoại Trung Cộng sẽ trả lại Hoàng Sa sau khi Việt Nam thống nhất.

Kế hoạch thôn tính Việt Nam được sự hỗ trợ nhiệt tình của cán bộ, đảng viên cộng sản trên nhiều lĩnh vực kinh tế, di dân, văn hóa, pháp luật.

Thương mại Việt-Trung hai chiều trong năm 2013 lên tới gần 50 tỉ USD mà Việt Nam bị thâm hụt mậu dịch 17 tỉ USD.

Từ 10 năm qua, mậu dịch song phương tăng kéo theo thâm hụt về phía Việt Nam tạo ra cán cân mất thăng bằng khi giao dịch.

Bắc Kinh nhiều lần hứa tìm cách cân bằng mậu dịch. Oái ăm thay, Việt Nam luôn luôn bị thiệt thòi do chính sách sai lầm, cán bộ thiếu năng lực nên chỉ thích bán tài nguyên thô để thu lợi nhanh và nhận hối lộ mà nhắm mắt trước các vi phạm của giới đầu tư Trung Cộng.

Hàng hoá chứa chất độc, xấu, lỗi, giả, nhái của Trung Cộng theo đường tiểu ngạch tràn vào Việt Nam như nước lũ mà Trung ương cho chí địa phương làm như chẳng hề biết hoặc không có biện pháp ngăn chặn.

Phải chăng Cộng sản Việt Nam cố tình đẩy kinh tế lệ thuộc vào Trung Cộng để sẵn sàng hội nhập?

Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài, FDI, của Trung Cộng chỉ chiếm 1.5% tổng số vốn FDI vào Việt Nam mà làm chủ 90% các Hợp đồng tổng thầu EPC (Engineering, Procurement, Construction contract) trong các lĩnh vực kinh tế, năng lượng, khai khoáng, xây dựng, quốc phòng.

Với dự án trọn gói từ A đến Z, nhà thầu Trung Cộng đưa cả công nhân không nghề sang làm việc và xây tường bao vây khu thi công, cấm cả công an, nhà cầm quyền địa phương léo hánh. Họ làm gì, bao nhiêu công nhân cũng chẳng ai biết.

Thêm nữa, dân Trung Cộng với chiếu khán du lịch rồi ở lại tìm việc làm, mở tiệm làm ăn, lập làng cứ y như đang ở quê nhà.

Tại sao, Nhà nước khắc khe với dân về hộ khẩu, cư trú lại chẳng dám động tới "đám con trời" đang nghênh ngang trên đất Việt?

Các công trình đồ sộ do nhà thầu Trung Cộng thực hiện đang xuống cấp hoặc trục trặc thường xuyên chỉ sau vài tháng hoặc năm bàn giao. Tổn thất này đánh một đòn chí tử vào ngân sách vốn èo uột của Việt Nam.

Sau 30 năm hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, xuất cảng hàng tỉ mỹ kim quần áo mỗi năm mà phải nhập hơn 80% nguyên liệu từ Trung Cộng.

Nghe tin, Việt Nam đàm phán gia nhập vào Hiệp ước Thương mại Xuyên Thái Bình Dương để được hưởng mức thuế quan 0%, Tập đoàn Yulun của Trung Cộng được Nam Định cho phép xây nhà máy sản xuất sợi, dệt, nhuộm trị giá 68 triệu USD. Nam Định đang trình Chính phủ một dự

án khu công nghiệp dệt may.

Tại sao Cộng sản Việt Nam chỉ cho phép Trung Cộng lập nhà máy sợi, dệt, nhuộm mà không gọi thầu quốc tế để chọn dự án tối ưu?

Những phố Tàu nhan nhản từ Bắc chí Nam, đặc biệt tại các thành phố và đô thị với bảng hiệu toàn chữ quan thoại, cờ xí Trung Cộng ngập trời. Người Tàu lại còn mở trường dạy tiếng quan thoại cho người Việt Nam để làm đầy tớ bây giờ và công dân Trung Cộng tương lai.

Hàng ngàn năm sống bên cạnh người láng giềng hung tợn và thâm độc, dân tộc Việt Nam có lúc thịnh lúc suy mà vẫn giữ vững được giang sơn và nòi giống.

Bị giặc Tàu đô hộ vẫn đứng lên giành lại chủ quyền, vì thế, dân tộc Việt Nam đành bản án nặng nhất cho bọn theo giặc ngoại xâm và lũ bán nước.

ĐẠI DƯƠNG

PHÂN ƯU

Rất xúc động được tin

Ông TÔ TỬ TƯỜNG Jean Baptiste

đã từ trần tại Toulouse ngày 27 tháng 2 năm 2014
hưởng thọ 83 tuổi

Ông là nhà tranh đấu có tinh thần quốc gia vững chắc, luôn tham gia và đóng góp cho mọi cuộc tranh đấu đến hơi thở cuối cùng cho một Việt Nam thoát khỏi gông cùm Cộng sản

**-Thành tâm nguyện cầu hương linh Anh sớm về đất Chúa
Chân thành chia buồn cùng các cháu và tang quyến**

TIẾNG NÓI NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA

Bs và Bà NGUYỄN MINH TÂN

Gs Phạm Đăng Sum

Ông và Bà LÊ VĂN TƯ

Ks TRẦN VĂN THU

CÂY BONSAI CỦA CUỘC ĐỜI

Thân tặng

Các đảng viên Đảng CSVN

HỒ TẤN VINH

Không phải ai cũng thích cây bonsai. Có rất nhiều người không thích là không thích. Nhìn những chậu bonsai với giá bán cao khủng khiếp, họ bủi môi phải là đồ ngu mới bỏ tiền ra mua mấy thứ này.

Riêng đối với những người biết thưởng ngoạn bonsai, cách thức thưởng ngoạn, tiêu chuẩn, trình độ, suy tư cũng khác nhau.

Thường thường người ta gọi cây bonsai là cây thế, nghĩa là cái cây có một thế đứng đặc biệt: hoặc nó ngả nghiêng, đổ xuống, hay vươn lên hay nằm bẹp... và cái vẻ đẹp của cây thế là cái thế của cây!

Nhưng ngoài cái vẻ đẹp trực diện, cây bonsai có khi cũng có hồn. Đứng trước một chậu bonsai gồm nhiều cây ghép lại làm rừng, ta có thể chỉ thấy một đám rừng cây thôi sao hay ngoài nhúm cây được khéo tay phối trí ra, ta có thể cảm nhận được cái an bình của chiều tà, cái hy vọng của buổi bình minh, hay cái hung bạo của gió thổi, cái cô đơn, cái nhỏ bé của con người giữa vạn vật... cái hồn của đám rừng đó đâu? Có cái mà mắt ta không thấy nhưng cái hiện diện thì cảm nhận được. Cảm nhận có khi rất rõ rệt. Có khi phải suy trầm thật lâu mới thấy nó mơ màng, bàng bạc.

Cây bonsai mà ta thường thấy ở các cuộc triển lãm hay ở các trang trại bonsai đa số là do bàn tay con người tạo ra. Khởi đầu là ương hạt, chiết nhánh hoặc ghép gốc rồi sau đó mới cắt nhánh, tỉa cành hay

cột kềm, bó đồng.

Khởi thủy của cây bonsai là ở trong thiên nhiên. Và nó có từ thời tạo thiên lập địa. Nhưng chỉ ngàn năm nay thôi, ở đâu đó, bên Tàu, bên Nhật hay ở Việt Nam, có người đi ngao du sơn thủy, lưu ý đến những cây xơ xác bám trên vách đá khô cằn hay sườn núi cheo leo hay bên bờ suối xiết. Người thợ săn, người tiểu phu cũng thấy những cây ấy, nhưng họ không cảm nhận có gì đặc biệt. Phải có một tâm hồn nghệ sĩ bén nhạy, một giác quan nghệ thuật cao độ mới có thể thấy được cái gì mà người bình thường không thấy.

Vẻ đẹp của cây bonsai thiên nhiên nằm trong ý chí phần đấu mãnh liệt với nghịch cảnh để sống còn. Thiên nhiên có khi không ưu đãi. Mưa dầm. Nắng cháy. Sấm sét. Giông bão. Tuyết rơi. Cây to đổ xuống, đè lên cây nhỏ tìm cách ngóc đầu lên.

Cho nên hoàn toàn khác với cây bonsai tròn trịa, cành nhánh tương xứng, hoa sum sê, lá xanh tươi trong các phòng triển lãm, cây bonsai thiên nhiên mang đầy thương tích của một cuộc chiến đấu dũng cảm.

Cây trốc gốc. Nhánh gãy, nhánh còn. Cành chết, cành sống. Lá héo, lá khô. Cái dấu vết khắc nghiệt của cuộc đời đã phơi bày ra đó. Mà cái còng lưng chịu đựng, cái ngạo nghễ hiên ngang đứng dậy cũng là đó.

Phải là người chân thật hữu tình mới biết rung động, hòa nhịp cảm thông.

Cuộc đời của con người chiến đấu với nghịch cảnh cũng giống như cuộc đời của

cây bonsai thiên nhiên.

Nhút là đối những người đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam hôm nay.

Nếu mọi việc suông sẻ thì Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đem ĐỘC LẬP về cho Đất Nước, TỰ DO cho mọi công dân và VẺ VANG cho lịch sử. Nhưng thực tế đã ngược lại. Ai cũng biết rằng Đất Nước đang lệ thuộc Tàu. Người dân đòi tự do bị nhốt trong tù và lịch sử Việt Nam bây giờ là những ngày nhục nhã.

Đau khổ nhút trong cuộc tráo trở kết quả này không phải là những người quốc gia thua trận năm xưa bây giờ chạy ra ngoại quốc sống sung túc hay quần chúng bị xiềng xích lúc nhúc trong nước mà chính là những đảng viên Cộng Sản đã đặt trọn niềm tin vào lý tưởng, đã cống hiến tột cùng và bây giờ vỡ mộng.

Một số người đã lặng lẽ rút lui và cam tâm chấp nhận cuộc đời của mình đã bị lừa dối. Một số khác đang trăn trở tìm một lối về với dân tộc để đền bù.

Không có ai lúc nào tính toán cũng đúng. Cái đáng phục của con người không ở trong cái hoàn hảo không bao giờ sai mà ở trong cái can đảm khi biết đã lạc lối thì tìm đường về.

NHƯ NHỮNG CÂY BONSAI THIÊN NHIÊN, TRONG NGHỊCH CẢNH VẪN TÌM CÁCH NGẮN ĐẦU LÊN. CÁI ĐÁNG QUÝ CỦA CON NGƯỜI LÀ TRƯỚC SAU VẪN CỐ GẮNG SỐNG CHÂN THẬT VỚI CHÍNH MÌNH.

HỒ TẤN VINH

Melbourne

Mùng Ba Tết Giáp Ngọ 2014

XIN LỖI THÁNG TƯ!

Thời trai trẻ, gác bút, nghiên lên đường "đánh
Mĩ"

Máu đỏ trong Tim.

Mụ lí trí! Hùng hục vượt trường Sơn.

Đêm nghỉ, ngày đi, giày vệt gót, áo sờn vai
thấm lạnh.

Mẹ Hiền! nơi quê Hương trần trọc..đợi con về!

Ba mươi tháng tư "bên thắng cuộc" hả hê !!!

Chúng con " kẻ kiêu binh" trong đoàn quân
"giải phóng"

Nay ,sau ba mươi Tám năm ,con vô cùng thất
vọng!

Không hiểu mình đi giải phóng cho ai???

Nghề nghện "trên cao" nhiều kẻ bất tài!

Đáy xã hội nhiều "Dân oan" mất đất.

Nhiều nghịch lý, tai ương chồng chất .

Khoảng cách "sang, hèn" cứ rộng mãi ra!

Người ở quê, không còn tha thiết với "ao nhà".

Tràn vào Miền Nam!

Ngoạ,chiếm,xâm canh...từ núi, rừng,chợ búa,
thị thành, lầu cao, gác tía....

Ngay như nhà ta thôi:

Chỉ một mình tôi "gọi là góp công giải
phóng?".

Chẳng tước quan gì!

Thế mà nay cả xóm ...kéo vào.

Người bán rau, ve chai, thịt chó, thuốc Lào ...

Thâm Chí , có cả dĩ điểm, lừa gạt, xì ke, ma
túy...

Đi đâu, ở đâu cũng gặp toàn người ngoài ấy!

Tôi , đổ ai tìm thấy "người trong này" trên quê
Hương mình đây?.

Nhà cửa, ruộng vườn...ngoài ấy bỏ hoang!

Quê Hương tôi thật đẹp! (làng Vàng)

Cũng có đình chùa,bờ xôi, ruộng mật!

Nhưng không hiểu tại sao họ bỏ tất ??

Để vào Nam chen, lấn, đua, đòi ...

Riêng cái thằng tôi!

Nay đã hơn Sáu mươi, đang ở cuối cuộc đời!
Vẫn cháy bỏng! Muốn được chết ở nơi mình
"chôn rau, cắt rốn!"

Gần chục năm nay , tôi là kẻ " chạy trốn!"

Trốn khỏi những việc làm và ngày tháng đã
qua!

Về quê Hương, dựng lại một mái nhà.

Tập làm nông , ngõ ngẩn lượm những mảnh
gốm và Hoài niệm thời Thơ ấu!

Bỗng đôi khi choàng tỉnh! Vì thấy mình
trong đó!!!

Cửa nhà tôi luôn luôn rộng mở kể cả khi
trời nổi Gió, giông.!

Mỗi tháng TƯ về, tôi lại nhớ vào Nam!

Xin lỗi tháng TƯ!

Xin lỗi những việc tôi đã làm!

Xin lỗi tất cả , cả những người "bên thua
cuộc!"

Biết sao được?

Chúng ta không thể chọn nơi sinh ra và
thời cuộc!

Nhưng lẽ đời: Đen, Trắng phải phân Minh!

Xin lỗi tháng TƯ!

~ **Hãy tha thứ cho mình!**

**Rất chân thành! Chứ không phải là giả
dối!**

NGỌC BÌNH

30/4/2013



ĐỨNG DƯỚI 2 LÁ CỜ

Một người bạn bên Âu Châu vừa gửi đến tôi hình ảnh một cuộc biểu tình bên đó, mục đích là để phản đối Trung Cộng và xác nhận Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. Dĩ nhiên, là người mang trong cơ thể dòng máu Việt, tôi làm sao không tán thành các cuộc biểu dương này. Tuy nhiên, các hình ảnh ghi lại cuộc biểu tình đó khiến tôi suy nghĩ rất nhiều. Đó là vì các người biểu tình đứng dưới cả hai lá cờ, đỏ và vàng, và có khi dơ cao cả 2 lá cờ đó, nắm trong tay. Tôi tự hỏi:

Nếu tại nơi tôi ở, có một cuộc biểu tình tương tự, thì thái độ của tôi ra sao ???

Tôi phải công nhận một điều, là giới trẻ Việt Nam, sanh sau 1975, chỉ biết có một lá cờ, là cờ đỏ sao vàng. Điều thứ hai phải nêu lên ở đây, là trước nguy cơ của đất nước, mọi người Việt Nam phải đoàn kết với nhau, tay trong tay chống kẻ ngoại xâm. Tuy nhiên, suy đi, tính lại, tôi thực không thấy mình có thể tham dự một cuộc biểu tình như vậy, nếu giả thử việc đó xảy ra tại Montréal.

Lá cờ đỏ sao vàng, muôn đời, đối với tôi chỉ là lá cờ của Cộng Sản Việt Nam.

Chủ nghĩa Cộng Sản là tai họa cho nước Việt Nam. Đã bao nhiêu người con yêu của đất nước phải chết dưới lá cờ này, phe bên này cũng như phe bên kia. Tôi cũng hiểu rằng không phải người nào theo CS cũng là những người xấu. Họ có thể cũng có lòng yêu nước và tranh đấu cho một lý tưởng, là công bằng trong xã hội, không còn cảnh người bóc lột người. Tuy nhiên, sau gần 40 năm nắm trọn đất nước trong tay, người ta thấy rõ là xã hội Việt Nam ngày nay còn tệ hại hơn xã hội Việt Nam thời phong kiến. Đúng như Lê Hiếu Đằng đã nói: hiện tình VN ngày nay không còn lối thoát. Tại

sao nói chống Tư Bản, mà các người lãnh tụ CS lại gửi con cháu sang các nước Tư Bản du học ?? Tại sao các lãnh tụ CS lại có tài sản lên đến hàng tỷ Mỹ Kim trong khi lương chính thức của họ rất khiêm nhường ??

Việc đó có nghĩa là xương máu của cả một thế hệ đã đổ ra chỉ để thay thế một chế độ tư bản bằng một chế độ phong kiến thập phần tệ hại và lạc hậu hơn. Do đó, trước sự thực hiển nhiên, nhiều người đã «thoái đảng». Còn những người Việt như chúng ta, chiến đấu dưới ngọn cờ vàng ba sọc đỏ, chúng ta đã biết rất lâu, là cái chủ thuyết đó cần phải chống đối. Đồng đội của chúng ta biết bao người đã ngã xuống nơi chiến trường. Sau 1975, biết bao người đã bỏ mạng trong trại học tập, hay khi vượt biên, tất cả cũng vì lá cờ đỏ, sao vàng.

Lá cờ đỏ sao vàng là lá cờ của đảng CS Việt Nam, mà đảng CS Việt Nam là gì, chỉ là tay sai của Trung Cộng.

Chỉ là bọn tôi tớ cho CS Trung Cộng nên họ không dám tổ chức lễ tưởng niệm trận chiến Hoàng Sa 40 năm về trước, không dám làm mất lòng quan thầy. Nay dùng cái lá cờ đó, vấy lên, để phản đối lá cờ Ngũ Tinh kỳ, của Trung Cộng, bọn xâm lấn, thì theo tôi, việc đó rất là ấu trĩ, rất thiếu lâm. Muốn chống bọn xâm lược Trung Cộng, phải chống bọn tay sai của chúng tại Việt Nam, đảng CS Việt Nam.

Không thể giao cho cho bọn này quyền quyết định về lãnh thổ.

Chính tên Phạm Văn Đồng đã ký công hàm bán nước.

Lẽ ra, tuy là thủ tướng, Đồng không thể đơn phương ký văn kiện.

Mọi việc liên quan đế lãnh thổ, phải qua một cuộc Trưng Cầu Dân Ý.

Không một cá nhân nào, dù là Thủ Tướng, có quyền ký các

văn kiện này. Phải để phòng trường hợp có ngày chúng nó ký giấy, giao hết đất nước cho ngoại bang thì sao ??

Đảng Quebecois muốn Quebec độc lập, tách ra khỏi Canada gần một trăm năm nay. Họ đâu có được thực hành ý muốn, tuy nhiều lần Parti Quebecois nắm chính phủ, thủ tướng, như hiện nay. Họ đã tổ chức 2 cuộc Trưng Cầu Dân Ý, và thất bại cả 2 lần.

Bởi vậy văn kiện Phạm Văn Đồng ký, ký đơn phương, không hỏi ý dân (Trưng Cầu Dân Ý) là vô giá trị.

Nếu đảng CS VN có tình yêu quê hương, đất nước, không bao giờ có chuyện một tên Thủ Tướng đặt bút ký vào văn kiện ô nhục này.

Vậy tại sao lại đứng dưới lá cờ đỏ để phản đối Trung Cộng, Hãy cho tôi một lời giải thích hợp lý, không thể chỉ nêu lên một lý do là ``đoàn kết dân tộc``.

Không trút bỏ được lá cờ đỏ sao vàng, thì chống trung cộng vô ích.

Bọn chúng nó là «thầy» với «trò», cùng một phe, nhưng đẳng cấp khác nhau.

Bởi thế cho nên, không thể chấp nhận việc đem 2 lá cờ đỏ để cạnh nhau rồi đi biểu tình cho Hoàng Sa, Trường Sa.

Đó là ý nghĩ của tôi, và tôi xin nói ra trước toàn thể những người đọc tôi. Đúng hay sai, nhưng đó là lập trường của tôi. rất rõ ràng. Nếu có ai suy nghĩ khác tôi, thì đó là quyền của họ, và họ không cùng một chiến tuyến với tôi. Lời cuối là với lập trường dứt khoát này, tôi hy vọng sẽ không cô đơn, và sẽ có nhiều người khác đồng ý với tôi, đứng với tôi giữ vững lẫn ranh Quốc Cộng.

TRẦN MỘNG LÂM

ĐẠO ĐÀU, ĐỜI ĐẤY?

Tác-giả tự trào:

Đây là quan điểm cá nhân của một Phật tử trong cuộc sống hiện tại:

Có nên lơ là với đời hay chẳng khi thấy rằng con đường tu của mình nó chưa chín? (tin chưa chú?).

À, chắc là «chú chưa tin» nên ta «chưa tin chú» được đâu.

«Tu chưa chín», «chú tin chưa» rằng chú vẫn còn đang lơ lửng giữa Đạo và Đời, chẳng dính vào chỗ nào hết: Đạo vẫn chưa mà Đời cũng chẳng.

Thế chú có... «Đợi đào chẳng chừa»?

I-Đấy đời, đâu Đạo?

(Phật giáo là «Tam vô»)

Một Phật tử có thể đã đọc nhiều kinh Phật và tìm hiểu nhiều về Giáo-Lý của Phật.

Tuy nhiên lại vô cùng lẩn tránh nếu Bạn là một Phật tử Việt-Nam còn ưu tư trước thân phận lưu vong, ăn gỏi, nằm nhờ nơi xứ người và còn thiết tha với quê hương đất nước đang ở trong tình trạng bi quan như hiện nay.

Phật tử nào hãnh diện là người Quốc-Gia, người Cộng-Sản hay là người Việt, người Nga, người Mỹ...đều mâu thuẫn với Giáo lý của đạo Phật!

Thật vậy, không có bất cứ kinh điển Phật-Giáo nào đề cập đến nghĩa vụ đối với Quốc-Gia, Tổ-Quốc, Đất nước, Dân tộc và Gia đình.

Như vậy, chẳng hoá ra:

1. Phật-Giáo là «Vô Thần».

Theo Phật-Giáo, mọi cõi giới đều không do Thượng-Đế tạo dựng.

Vũ trụ không có đấng sáng tạo, thoát đầu chỉ là cõi u minh, chẳng có gì.

Từ cõi u minh có Vọng, có Động, gặp Duyên khởi mà có sự hiện hữu.

Thoạt đầu, bản thể của mỗi hiện hữu cũng khác nhau, tùy theo Căn.

Trong mỗi hiện hữu lại cũng có Vọng, có Động, tùy theo Căn, theo Nghiệp mà gây ra Nhân, Nhân tạo ra Quả rồi cứ luân hồi, hết sinh lại diệt, hết diệt rồi lại tái sinh.

Vòng Luân Hồi như một chuỗi mắc xích, mỗi mắc xích dài ngắn khác nhau, nhưng đều khởi đầu ở điểm Sinh, chấm dứt ở điểm Diệt, đoạn giữa mắc xích là Lão, Bệnh.

Chuỗi Luân Hồi của mỗi hiện hữu có thể thăng tiến mà cũng có thể thoái hoá, tùy theo Nghiệp, theo Nhân có sẵn trong mắc xích trước của nó.

Theo luật Nhân, Quả, Nhân lành sinh Quả tốt, Quả tốt lại thường sinh ra Nhân tốt, nhưng lại có thể mang Nhân xấu, do Quả tạo ra Nghiệp mới, lại là nghiệp xấu, kinh Phật gọi là «Nghiệp chướng».

Lý thuyết Tự sinh, Tự phát của mọi hiện hữu trong vũ trụ của Phật-Giáo rất tương đồng với:

-a. Kinh Dịch :

Căn nguyên vũ trụ là Nhất thể.

Trong Nhất thể có 2 bản chất đối kháng là Âm và Dương.

Trong Âm lại có Thiếu-Dương và trong Dương lại có Thiếu-Âm.

Âm và Dương có vọng động và vọng cấu, sinh ra Tứ tượng, rồi kế tiếp là Bát Quái.

Cứ thế mà tạo ra những Quả khác nhau, có ghi trong Hà -đồ Lạc-Thư trên... cái mu rùa để giải thích căn nguyên của hiện hữu.

Mục đích của bài này không nhằm ghi lại toàn bộ Kinh Dịch mà chỉ đưa ra một điểm tương đồng với thuyết nhà Phật về

căn nguyên của hiện hữu: Tứ Đại (Đất, nước, gió, lửa).

Gió và lửa là hai động lực khởi duyên, gây kết hợp, tạo hoá chuyển trong đất và nước để hình thành mọi sinh vật.

b. Khoa học :

Hành tinh nào có sự sống phải hội đủ 4 yếu tố : đất, nước, gió, lửa.

Nếu thiếu một thứ, hoặc mất đi một thứ thì cùng lắm chỉ có những mô, những tế bào phôi sinh, hoặc ADN mà thôi.

Ở một vài hành tinh «chết», khoa học gia vẫn có thể thu nhặt được những ADN đang âm thầm chờ đợi điều kiện thuận lợi để tái sinh thành động vật hay thực vật.

«Vòng Luân hồi» theo Khoa học là luật Bảo toàn năng lượng.

Khoa học đi sau Phật-Giáo khi khảo cứu về năng lượng trí tuệ, tinh thần, nhưng cũng đi từng bước chắc chắn trong nghiên cứu, tìm tòi về gene, ADN, đầu mối của neurones, năng lượng của trí tuệ, tinh thần.

Chỉ có khác một điều giữa Phật-Giáo và Khoa học:

Lý thuyết hiện hữu của Phật-Giáo không thể kiểm chứng, thuyết minh.

Đó chỉ là Tiên đề, đã tin tưởng thì chấp nhận vô điều kiện, không cần hỏi tại sao, bởi Phật đã nói như vậy thì hãy...cứ tin như vậy, còn Khoa học thì khác.

Đến đây, câu chuyện bắt đầu trở thành «sốc», một cái sốc vô ích cho nhu cầu của tri và thức theo tinh thần khoa học luận lý.

Nếu bàn xa hơn nữa, ta có thể lạc đề, nên xin kết luận về điểm này:

Phật-Giáo, Kinh Dịch và Khoa học đều là Vô thần vì

Hiện hữu không do Thượng-Đế tạo ra.

2. Phật-Giáo là «Vô Gia-Đình»:

Giải pháp tích cực của Phật-Giáo là Giải Thoát.

Đã gọi là «tìm cách tự giải thoát khỏi luân hồi nghiệp chướng» thì không thể thiết tha gắn chặt tình cảm nơi gia đình. Ngày xưa, Phật Thích-Ca đã rời gia đình không chút luyến tiếc vì Ngài hiểu rằng gia đình chỉ là nơi tập hợp của nhiều nghiệp chướng khác nhau.

Mỗi đơn vị trong gia-đình đều có một Nghiệp riêng, một chuỗi Luân hồi riêng, không ai giống ai và cũng không thể nhập chung lại «hai số phận», trừ trường hợp hiếm hoi là «cộng nghiệp».

Theo Phật-giáo lại cũng không có «lệ» cha truyền, con nối trong luân hồi:

Một dòng vua nối ngôi hết vua cha đến vua con chỉ là tập hợp của những hiện hữu tái sinh có cùng một căn cơ, gọi nôm na là «số có phước làm vua», nhưng một vị vua vào kiếp sau chưa chắc lại lên ngôi vua ở ngay Hoàng-gia của kiếp trước.

Ở mỗi kiếp, sinh vật sanh trong một gia-đình khác, có song thân khác và có số phận cũng khác: theo nhà Phật, kiếp này bạn là người, nhưng kiếp sau chắc gì bạn lại tiếp tục làm người!

Gia đình chỉ là nơi tập hợp của những «mắc xích» hiện hữu chưa thoát ra khỏi vòng Sinh, lão, bệnh, tử ở một thời kỳ nào đó.

Chọn nền tảng Gia-đình làm khởi điểm cho hành trình tìm cứu cánh «niết bàn» là sai toạ độ.

Do đó, không có kinh tạng Phật-giáo nào đề cập đến Gia-đình như là một phương tiện hay là một cứu cánh trên con

đường đi tìm Giải thoát.

Chuyện Mục-Liên xuống Âm phủ tìm cách cứu mẹ ra khỏi cực hình chỉ là chuyện cổ tích, không có ghi trong kinh điển Phật-Giáo chính thống.

(Bà Thanh- Đề gặp may có con là Mục-Liên, nên tội lỗi gì cũng được tha, còn những kẻ ác độc khác hẳn chịu cảnh Âm ty dài hạn, không ai vào cứu!

Nếu ai cũng có «Pít tông» như Bà Thanh-Đề thì chắc là nên dẹp phắc cái Âm-Ty cho rồi, vì trước cửa Địa ngục có hàng dài nhà chân tu có hiếu như Mục-Kiên-Liên đang chờ được tiếp kiến xin cứu cha, cứu mẹ ra khỏi tay Quỷ sứ.

Chuyện chạy chọt ân huệ, cứu nạn, cứu khổ cho thân bằng, quyến thuộc là chuyện thế tục, không có trong kinh điển Phật Pháp).

Vậy Gia đình không có vai trò nào trong Phật-Giáo hết.

Đó chỉ là nơi dừng tạm của hiện hữu trong vòng Luân hồi. Ai cũng có Nhân, có Quả riêng và có một hành trình riêng trên nẻo Luân hồi.

3. Phật-Giáo là «VôTổ-Quốc»:

Đã chọn cứu cánh là Niết-Bàn thì không thể còn Chấp Ngã, Chấp Tướng và Chấp Pháp.

Một khi tìm đường thoát ly khỏi Sinh, Lão, Bệnh, Tử thì đã chọn con đường rời xác phàm ở cõi Trung-Giới này (kiếp làm người trên địa cầu) một cách dứt khoát, không luyến lưu.

Thân sẽ chẳng còn, lấy chi còn Tổ-Quốc, đất nước, tổ tiên. Kiếp sống không hằng cửu đâu.

Cõi Ta-Bà là như thế đó, đừng mong hoá cải, làm chuyện khuynh đảo luật Nhân-Quả, luật Luân hồi, chuyện «đội đá vá trời».

Cả Chư Phật cũng không làm được chuyện ấy.

Dược-Su Bồ Tát, Quan-Thế-Âm Bồ Tát hay Địa-Tạng-Bồ-Tát chỉ xoa dịu khổ đau phần nào cho các căn cơ hiền lành mà thôi.

Còn Chấp 3 điều Tướng, Ngã và Pháp là còn lạc lõng mãi trong Lục trần.

Chấp Ngã: ta quan niệm thế này thế nọ; kẻ thích về quê, người mê du lịch; cái này là đúng; cái kia là sai; cái «tôi» là nhất; cái tự ti; mặc cảm; nhút nhát; liều lĩnh,...

Chấp Tướng: phải như thế nào mới gọi là tốt; hát Cải lương, hát Chèo cổ cái nào hay hơn; nên kết bạn nhiều hay nên «đóng cửa, rút cầu», thế nào là quân tử, là tiểu nhân...

Chấp Pháp: phải theo «pháp» nào. Pháp ở đây có nghĩa là «Pháp trần» bao gồm những qui luật phong tục, tập quán, luật lệ do loài người tự đặt ra: biên giới, lãnh thổ, tổ quốc, chế độ, luật pháp, tư bản chủ nghĩa, xã-hội chủ nghĩa,...

Cả 3 ý niệm Ngã, Tướng và Pháp đều là tổng hợp những thể hiện của Lục trần:

Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Ngã, Tướng và Pháp thay đổi hoài theo thời gian và nơi chốn.

Người trần thế có sẵn Lục căn mà bám theo đó (mắt, tai, mũi, lưỡi, giác quan, não bộ).

Còn Chấp là còn «Có», còn Vọng, còn Động, chẳng thể trở về «Không», cứu cánh của Phật-Giáo (Không sinh-lão-bệnh-tử, không luân hồi, không phiền não, không nhân-quả).

Do đó trong hành trang tư tưởng của bậc Chân tu không có ý niệm Tổ-Quốc, thuộc về 6 cái «lục» đục thường tình trên thế gian.

Kết luận lại những gì đã trình bày: Phật-Giáo là...Tam vô!

II-Đạo Đạo, đày Đồi (Cộng-Sản là «Tam vô»)

«Đạo» (Phật-Giáo) tam Vô thì «Đồi» (CSVN) cũng Tam vô.

Phật tử nên bình tĩnh phân biệt: Thuyết Tam vô theo Phật-Giáo và Chủ nghĩa Tam Vô của người Cộng-Sản hoàn toàn khác nhau!

Lấy thí dụ để gợi ý: cùng là 2 phân số có mẫu số giống hệt nhau nhưng tử số khác nhau hẳn, một là âm (négatif), một là dương (positif).

Người Cộng-Sản lấy chủ nghĩa Tam vô để bành trướng sự ác, trong khi Phật-Giáo có nền tảng Tam vô để giải phóng con người ra khỏi Nghiệp chướng, Luân hồi.

Nhà tu hành rời bỏ gia đình theo lý tưởng Niết Bàn, nhưng người CS lại rời bỏ gia đình theo cách khác: cha, mẹ mà «phản động» thì con cái tố giác ngay cho vô tù, ngày xưa thì họ đấu tố.

Gia-đình thực sự của người Cộng-Sản là Đảng.

Gia-đình thực sự của Mafio-XHCN Định Hướng là Đảng chớ không phải là cha, mẹ gì hết!

Ra vào nhà xá lỵ cha mẹ thì cũng chỉ là tuồng mà thôi, trưởng giả học làm sang (noblesse oblige).

Cha mẹ mà chống Đảng, mà đòi Nhân quyền, đòi tự do phải coi chừng con cháu nó «chính» cho gục mặt!

Nếu vô phúc hơn nữa, nó «tố» cho đi tù rồi giả bộ không hay, không biết:

Chuyện bố làm thì bố biết lấy, đảng này Đ... biết.

Người Cộng-Sản không tự nhận là Vô thần vì họ có lãnh tụ được sùng bái hơn cả thần linh. Đọc thơ Tố-Hữu là hiểu biết ngay.

Người Cộng-Sản không nhận họ là Vô Tổ-Quốc vì họ cũng có Tổ-Quốc XHCN theo

kiểu định hướng, do «nhà nước» quản lý chặt chẽ, có Công-An, có súng ống, xe tăng, có nhà tù yểm trợ.

Đi ngược chiều thành Bà Cả Đồi, theo Sao vàng thì Sang giàu.

III-Đạo, Đồi đầu đày (Người Cộng-Sản chọn bạn đồng hành).

Tạm dùng danh từ «Cộng-Sản» vì trên thực tế «cụm từ» đó đã chết từ lâu, nay chỉ còn ý nghĩa của một cái vỏ bọc.

Trên thực tế CS hiện là «tập đoàn cai trị» y như thời phong kiến.

Ngày xưa, giáo điều CS cho rằng «Tôn giáo là thuốc phiện».

Nhưng ngày nay họ đã tiến bộ hơn nhiều: biết sử dụng thuốc phiện cho có lợi và họ triệt để sử dụng cả hai loại thuốc phiện theo nghĩa trắng và theo nghĩa đen.

Thuốc phiện theo nghĩa trắng không nằm trong nội dung của bài này, tuy nó là một vũ khí của CS đang sử dụng trong âm thầm.

Loại này là vũ khí bí mật, CS hy vọng dùng nó thì «Bất chiến tự nhiên thành», «Sau 5 năm, sau 10 năm hay 15 năm gì thì cũng được» theo lời Hồ già.

Thuốc phiện theo nghĩa đen có 3 loại:

-Loại1: «Đồi, Đạo đầu ra đày».

Ở các nước cai trị dưới ách CS, Đồi và Đạo đầu phải ra đày:

Phật-Giáo vô tình được CS chọn làm bạn đồng hành, vì Phật tử thuần thành thì không vọng, không động, không đấu tranh, chỉ chăm lo cho riêng mình làm sao khỏi bị luân hồi vào cõi Hạ giới.

Thật dễ chịu cho Mafio-CS vô cùng: Tha hồ đày nhá.

Người theo Phật thì học lâu chữ Nhẫn.

Chữ Bi, Chữ Trí thì chẳng sao cả nhưng chữ Dũng coi chừng cái cùm.

Bị ức hiếp thì cùng lắm thì ...vượt biên, tìm chỗ an lành.

Chọn ở lại thì phải «biết điều»: Phật lo việc đạo, Đảng lo việc đời.

Phật tử nào «đời, đạo không ra đầu ra đày» coi chừng «bị».

Ở Việt-Nam đã có nhiều cao tăng « bị » rồi đấy.

Loại thuốc phiện này được CS quảng cáo Sơn-Đông hàng ngày và khắp nơi, và đại đa số dân chúng VN đều «phi» loại này (nói theo ý nghĩ của CS chớ không phải theo tác giả bài này, xin đừng hiểu lầm).

Đó là linh dược, giúp dân ngủ quên, quên thân phận đen tối của đất nước!

-Loại 2 : «Đạo, Đồi đầu cũng có đày».

CS Việt-Nam đang cho dân VN dùng loại thuốc phiện này rất nhiều và rất rẻ: Phật-Giáo Quốc Doanh.

Đây là loại thuốc phiện do CS chế tạo ra, nhưng cũng ép phê khủng không thua gì loại số 1.

Chùa QD nhiều, và đẹp; Sư QD đông và trẻ, tài khoản dồi dào nên hấp dẫn đệ tử lắm, kể cả khách du lịch thắng cảnh.

Ra tiền đầu này, thu lại đầu khác, lại tạo được tiếng vang. CSVN thấy loại ma túy này hay khủng nên hiện cho xuất cảng, rao hàng khắp Âu, Mỹ mời người VN lưu vong nghít thử.

Tác giả bài này không vu khống.Phật-Giáo Quốc Doanh là có thật và đã từng biểu dương lực lượng nhân ngày «Đại Hội 1000 năm Thăng-Long» do CSVN tổ chức tại Hà-Nội, còn phim video chứng minh:

Một đoàn Sư tăng, Ni Cô khoảng 1 Đại Đồi xếp 10 hàng dọc đảng trước thẳng, phát cờ Đạo (thấp hơn cờ Đảng cả chục

VẠCH TRẦN BỘ MẶT THẬT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(Blog «Dân làm báo» lên mạng ngày 8/4/2013)

Do Nhân-Chứng ghi lại.

Đáng ra chúng tôi phải ủng hộ người Cộng-Sản, nhưng chúng tôi đã thấy rõ sự bất lực của họ trong việc điều hành đất nước. Với đủ thứ bất công trong xã hội, một xã hội được điều hành toàn bằng công an và bằng bạo lực thì thử hỏi người dân làm sao có thể yên tâm làm ăn được!

Chẳng thà chúng tôi lên tiếng phản đối những bất công dù chỉ một lần còn hơn cứ sống theo kiểu : thấy những điều bất công, tiêu cực trước mặt mà không dám nói ra.

Có mắt như dui, có tai như điếc, có miệng như câm thì thử hỏi có đáng sống không?

Sau khi dẫn đo suy nghĩ, cuối cùng tôi quyết định mở máy và viết ra bản luận này để giải toả tất cả những băn khoăn đã làm cho tôi trần trọc bấy lâu.

Trước tiên, tôi xin giới thiệu sơ qua về bản thân mình: Tôi vốn chỉ là một nông dân nghèo và học vấn thấp, bản cố nông, thuộc đối tượng mà người Cộng-Sản gọi là cùng giai cấp với họ, và là mục tiêu để người Cộng-Sản tranh đấu để giải phóng giai cấp trong mấy mươi năm qua.

Hôm nay, trong bài luận này, tôi xin được trình bày các quan điểm của tôi về mọi mặt liên quan tới xã hội của Việt-Nam hiện nay.

Trong giáo lý nhà Phật, Đức Phật có dạy: Tất cả các Pháp xảy ra đều do duyên sanh và

cũng đều do duyên diệt. Chân lý này Đức Phật đã nói cách đây hàng ngàn năm, vẫn còn nguyên giá trị cho nền văn minh hiện đại.

Thật vậy, không có vấn đề gì mà không do yếu tố nhân duyên tạo thành. Cho nên thành hay bại, vinh hay nhục cũng đều do nhân duyên tạo thành.

Vậy hôm nay trong bài luận ngắn này, ta nên tìm hiểu sự hình thành của đảng Cộng-Sản hiện nay và tình trạng xã hội của Việt-Nam hiện nay theo góc nhìn «nhân duyên» của nhà Phật.

Như chúng ta đều biết, đảng Cộng-Sản Việt-Nam hình thành do Hồ-chí-Minh thành lập với sự tiếp tay của Cộng-Sản quốc tế.

Trong bối cảnh xã hội Việt-

Đạo đâu, đời đấy? (tiếp theo trang 10)

thước), hớn hở diễn hành, ngó ngược lên kỳ đài hãnh diện.

Lực lượng này trẻ trung, oai phong không kém gì các đơn vị bạn như Thiết Giáp, Phòng Không, Công-An cũng diễn hành hôm đó.

Trên cao nhìn xuống là Bộ Chính-Trị T. Ư. Đảng. Nguyễn-tấn-Dũng gật gù oai vệ, bề thế Quốc-Trưởng.

Võ-Nguyên-Giáp cũng nằm dài trên kỳ đài ngủ gà ngủ gật như chờ Phật cho «giấy phép đi đường» xuống Âm ty!

(Nhớ lại thập niên 60, 70 ở miền Nam VN, quý vị cao tăng âm ỉ tranh đấu đòi treo cờ Phật-Giáo ngang hàng với Quốc-Kỳ VN mà đâm thẹn cho tác giả đây vốn cũng là Phật tử).

-Loại 3: «Đời đấy, Đạo đâu?»

Loại ma túy này CSVN cấm dân xài nên trở thành hiếm quý

tìm hoài khó gặp.

Đời khổ thế đấy mà Đạo đâu sao chưa thấy cứu Đời?

Công-An CS gặp loại này đã tịch thu lập tức rồi còn gì.

CSVN bị dị ứng với loại này, không dám phổ biến.

Dân mà xài được loại này gọi là thần dược, nhưng với CSVN lại trở thành độc dược.

IV-Nhận xét.

Bài này không nhằm đả kích Phật-Giáo mà chỉ nêu ra điểm quan trọng: Phật-Giáo cũng là nạn nhân của Cộng-Sản và bị Cộng-Sản lợi dụng.

Ngày xưa, Đức Phật dưới cội Bồ-đề luôn bị Ma, Quỷ phá.

Theo thiên ý, Ma Quỷ đó là biểu tượng cho Nghiệp ác ngầm còn tồn tại trong Thái tử Sĩ-Đạt-Ta từ bao kiếp trước mà chưa gột rửa được hết.

Những Nghiệp đó vẫn âm thầm luôn muốn phục hoạt

trong Ngài.

Ma Âm hiện diện ở khắp nơi, cũng hào quang loè loẹt nhưng giả tạo, đánh lừa kẻ tu hành.

Ma Âm hiện diện luôn cả trong ta, khi tưởng lầm rằng mình sắp «đắc đạo tới nơi» rồi, điều này có trong một phẩm của kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Tác giả không dám tự hào cho rằng mình quán triệt vấn đề đã nêu trên đây, một vấn đề hết sức «nhạy cảm», đã hàng bao nhiêu năm ấp ủ trong lòng mà không dám bày tỏ cùng ai.

Với sự hiểu biết hãy còn nông cạn, hạn hẹp, tác giả mong đợi ý kiến xây dựng của chư vị độc-giả hầu được soi rọi thêm trên nẻo đường Phật pháp.

NHÂN CHỨNG

Nam và thế giới đang trải qua một cuộc chiến tranh thế giới kinh hoàng và trình độ dân chúng trong nước gần như mù chữ 90% và hệ thống thông tin còn rất sơ khai, Hồ-chí-Minh và đảng viên của Hồ đã thấy được nhân duyên này. Họ đã tận dụng thời thế hỗn loạn này cũng như sự thiếu nhận thức của người dân còn non nớt để kích động căm thù đối với chế độ thuộc địa, tư bản. Sự thành công này còn được kết hợp với nhiều thành phần đảng phái yêu nước thời đó để cướp chính quyền và thành lập nên chính phủ gọi là Việt-Minh.

Từ đây, Hồ-chí-Minh và đảng Cộng-Sản của ông mới lộ ra bản chất độc ác, xảo quyệt, tham quyền, độc đoán của mình bằng cách lập mưu tiêu diệt các đảng phái khác đã có công cùng thành lập lên chính phủ nhiều thành phần với mình.

Chúng ta nghĩ: nếu trong giai đoạn này, Hồ-chí-Minh và đảng phái của ông thực yêu nước, không tiêu diệt các đảng phái khác, tổ chức bầu cử trung thực để cùng nhau lo xây dựng đất nước thì lịch sử Việt-Nam chắc chắn phải thay đổi nhiều, đất nước Việt-Nam chắc chắn sẽ sáng sủa hơn, sẽ không có cuộc đấu tố trong cuộc cải cách ruộng đất làm chết hàng trăm ngàn người dân vô tội, sẽ không có 9 năm kháng chiến và trận Điện-Biên-Phủ làm chết oan không biết bao nhiêu mạng người vì:

Nếu còn có Chính phủ Liên-Hiệp thông qua bầu cử hợp pháp sẽ gồm nhiều thành phần thì chắc chắn Pháp sẽ không trở lại Việt-Nam. Dù nếu có trở lại cũng không đến nỗi gây ra cuộc chiến 9 năm đó. Sẽ không có cuộc di cư vào Nam của hàng triệu người chạy trốn Cộng-Sản và nhiều vấn đề bất cập khác.

Có lẽ vì bị ám ảnh bởi thứ chủ nghĩa Cộng-Sản hoang tưởng thời bấy giờ và tận dụng thời thế hỗn loạn lúc đó nên Hồ-chí-Minh và các đảng viên của ông không còn thấy gì cả! Cái cần nhất thời bấy giờ là phải độc quyền lãnh đạo, kết hợp với các đảng Cộng-Sản khác làm mũi dùi để hòng nhuộm đỏ các quốc gia còn lại. Cho nên dù đã «nhuộm đỏ» hoàn toàn các đảng phái khác, nhuộm đỏ toàn thể miền Bắc Việt-Nam nhưng đảng Cộng-Sản vẫn không vừa lòng.

Nhờ vào sự tiếp tay của đảng Cộng-Sản Trung-Quốc và Liên-Sô, đảng Cộng-Sản miền Bắc đã «xé rào» hiệp định Genève để mở đường Nam tiến, gây ra cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn suốt 20 năm tiếp theo. Đến thời điểm này 2013, ta mới biết đây là nguyên nhân Hoa-Kỳ và Đồng minh phải nhảy vào can thiệp ở miền Nam để hòng ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa Cộng-Sản.

Vậy trong bài tham luận ngắn này, ta tìm hiểu vì sao đảng Cộng-Sản lại làm được những công việc kinh tởm đó. Đến bây giờ họ vẫn còn che dấu dân tộc, nhân dân những sự thật lịch sử ấy.

Chúng tôi nghĩ: nhiệm vụ của các học giả trung thực ở trong nước và nước ngoài cần phải minh bạch tất cả những giai đoạn lịch sử còn mờ ám từ ngày đảng Cộng-Sản được thành lập tới nay để cho người dân hiểu rõ ràng về Công lẫn Tội của họ.

Tất cả những thông tin hiện nay trên báo chí của nhà nước Cộng-Sản viết về những giai đoạn lịch sử này dường như không thể tin tưởng được. Ngay cả trang bách khoa từ điển mở Wikipedia, các tài liệu về những giai đoạn này cũng bị người

Cộng-Sản tham gia bóp méo.

Vậy thì lịch sử Việt-Nam giai đoạn cận đại này có còn tính trung thực và chính xác không? Sẽ như thế nào nếu như các nhà sử học chân chính không quan tâm đến tiền đồ của dân tộc? Trong phần này, tôi muốn nêu câu hỏi và nhấn mạnh với các nhà chuyên nghiên cứu độc lập ở nước ngoài về lịch sử Việt-Nam cận đại các chi tiết sau:

Thứ nhất, nguyên nhân cuộc cải cách ruộng đất và đấu tố ở miền Bắc năm 1945 do ai khởi xướng và hậu quả như thế nào?

Thứ hai, nguyên nhân mất tích của các nhà lãnh đạo tôn giáo trong thời kỳ cận đại của Việt-Nam.

Thứ ba, làm rõ cái chết hoặc mất tích của các chính khách, thân hào nhân sĩ, những con người không dính líu gì tới chính trị đã bị đảng Cộng-Sản thủ tiêu vì bản thân họ không muốn phục vụ cho đảng Cộng-Sản.

Những học giả chân chính của dân tộc! Các ngài phải làm sao để cho đảng Cộng-Sản phải trả lời rõ ràng về những sự thật của giai đoạn lịch sử này để con cháu chúng ta, lớp hậu bối hiện nay sẽ hiểu được dã tâm và tội ác của đảng.

Khi bộ mặt thật của đảng Cộng-Sản bị vạch trần thì chắc chắn chúng hậu bối hiện nay sẽ không còn lẫn lộn giữa chánh và tà, chân và nguy, để có thể không còn nhầm lẫn trở lại phục vụ cho đảng Cộng-Sản chống lại nhân dân và dân tộc như lớp trẻ thanh niên đang còn mơ hồ về những gì đảng Cộng-Sản hiện nay đang làm.

Ở đây cũng cần nói rõ thêm: bản chất con người vốn không có hẳn tốt, xấu hoặc thiện, ác. Nhưng tư tưởng của chế độ đã giáo dục sai lầm làm cho con người lại trở nên tàn ác, giết người không biết gớm tay, nhất

là đối với thân nhân của mình mà người Cộng-Sản Việt-Nam đã giáo dục lòng căm thù cho lớp thanh niên Việt-Nam trong suốt 80 năm qua, gây ra cuộc tương tàn cho dân tộc cho đến ngày nay.

Chúng ta nghĩ: nếu Hồ-chí-Minh và các đồng chí của ông ấy không điên cuồng đem chủ nghĩa Cộng-Sản vào Việt-Nam thì Việt-Nam hiện nay chắc chắn sẽ không kém Hàn-Quốc và Thái-Lan lẫn Singapour và sẽ không có những cái chết vô ích của hàng triệu sinh mạng vô tội.

Vậy mà cho tới nay, ban lãnh đạo của đảng Cộng-Sản vẫn chưa nhận ra những sai lầm đó, dù thực chất con đường tư tưởng mà họ theo đuổi vẫn chưa bao giờ thực hiện thành công. Họ vẫn cố tìm mọi cách để mị dân!

Ở Việt-Nam hiện nay, chính quyền của người Cộng-Sản có vẻ thành công nhất về các mặt: họ làm cho người dân càng lúc càng bản cùng ra, đối trá với nhau hơn hoặc nghi ngờ lẫn nhau, họ muốn có một xã hội với dân trí thấp bởi dốt nát và đói khổ để họ cai trị dễ dàng.

Vì sao lại có những tiêu cực như vậy? Vì họ nói: chính quyền của họ là chính quyền của giai cấp bị bóc lột nên mọi giai cấp khác họ đều coi là kẻ thù. Nếu có xử dụng những giai cấp trí thức và tư sản chẳng qua là việc bất khả kháng.

Hãy xem từ ngày thành lập đảng Cộng-Sản đến nay, thành phần cốt cán của đảng như thế nào thì sẽ hiểu vì sao những bất cập cứ xảy ra liên tiếp, vì sao dân chúng cứ mãi bản cùng ngay cả trong thế kỷ 21 này. Thử xem trong Bộ Chính-Trị với 14 nhân vật chủ chốt quyết định vận mạng của 90 triệu dân Việt-Nam có cái bộ mặt nào mà do người dân Việt-Nam bầu lên

chăng và trình độ của họ như thế nào để lãnh đạo đất nước, để hội nhập vào nền kinh tế thế giới?

Hầu hết các nước, họ đều cần những nhà lãnh đạo có trình độ. Còn ở Việt-Nam, một vị thủ tướng...lớp 2 trường làng, vì là giọng giống Cộng-Sản nên được cất nhắc đưa lên theo kiểu «phong trào» thì thử hỏi đất nước này không nghèo khổ mới là chuyện lạ!

Trong một gia đình chỉ với chừng 10 thành viên, nếu như người cha dốt nát mà độc quyền, độc đoán trong mọi công việc thì chúng ta có thể hình dung là gia đình đó sẽ như thế nào rồi, huống chi cả một đất nước rộng lớn với bao vấn đề!

Khi người lãnh đạo dốt nát mà bị bế tắc thì phương thức xử dụng duy nhất của họ là bạo lực : mượn lực lượng công an và quân đội để bảo vệ chế độ, và để răn đe mọi «thế lực» có ý đồ chống đối lại họ.

Ở Việt-Nam, phương thức này xem như «có vẻ thành công», ít ra trong giai đoạn hiện nay.

Điều này là hẳn nhiên, vì trong thời bình, hầu hết mọi người dân đều muốn yên ổn làm ăn. Họ không muốn chính quyền «để ý» đến, nhất là đối với chính thể độc đảng, vì nếu lỡ vướng vào dù bất cứ lãnh vực nào, họ cũng khó thể kêu cứu với ai, vì họ biết pháp luật ở đây là «pháp luật ma», luật rừng.

Muốn thắng, phải có thế lực và có tiền. Nếu không có 2 điều kiện đó thì người dân dù vô tội cũng trở thành có tội. Vì thế, người dân Việt-Nam hiện nay dễ trở thành một bầy cừu ngoan ngoãn, luôn biết nhẩn nhục và biết chẹn đưng mọi bất công.

Ấu, đây cũng là những đức

tính tốt mà các giáo chủ trong các tôn giáo thường khuyên tín đồ mình nên luôn thực hành.

Có một điều trùng hợp và lạ lùng nữa mà người viết nhận ra là trong xã hội Việt-Nam hiện nay, chùa chiền mọc lên như nấm! Không phải là những chùa nhỏ mà là những đại tu viện có thể chứa hàng ngàn tu sĩ!

Những tu viện này do những «mạnh thường quân bí mật» làm ra. Có người nói: do tài trợ «từ nước ngoài», nhưng theo cảm nghĩ của tôi, những cơ sở này chắc chắn do những tổ chức bí mật của nhà nước tài trợ.

Ở Việt-Nam, không có một tổ chức cá nhân nào có thể bỏ ra hàng trăm ngàn tỉ đồng để làm chùa. Dù có tiền tài trợ từ nước ngoài đi nữa, họ cũng không được phép tự xây dựng những cơ sở to lớn như vậy được, vì luật pháp Việt-Nam không cho phép.

Từ những cơ sở này, nhà nước sẽ đào tạo bí mật những nhà tu «quốc doanh» có nhiệm vụ quản lý tôn giáo, có nhiệm vụ đi giảng đạo để tuyên truyền cho đảng, đồng thời có những bộ phận bí mật chuyên theo dõi, cô lập những nhà tu có tư tưởng tự do.

Mọi ngõ ngách trong xã hội, không đâu mà không có những cặp mắt, những lỗ tai bí mật để theo dõi mọi động tác của người dân. Nếu không vào chùa tu được thì ở gia đình, bạn sẽ được sự chăm sóc của rất nhiều tổ chức như: tổ dân phố, hội cựu chiến binh, tổ thanh tra, hội phụ nữ, hội người cao tuổi, công an khu vực, vân vân...

Bạn sẽ khó có thể qua mắt được các tổ chức này nếu bạn có những hành vi bất thường hoặc để lộ ra tư tưởng không ưa chế độ.

Tóm lại người dân trong

nước hiện nay ví như cá nằm trong rọ: có miệng như cầm, có tai như điếc, có mắt như mù. Họ thường làm như vậy, nếu muốn được yên thân.

Vừa qua trên mạng YouTube có phổ biến những đoạn phỏng vấn của phố Bolsa TV đối với ông thứ trưởng ngoại giao Nguyễn-thanh-Sơn.

Ông này có vẻ khá tự hào về những thành tựu của Việt-Nam gần đây và luôn nhấn mạnh về những thay đổi này. Có lẽ ông muốn nói về những thay đổi về kinh tế mở cửa của Việt-Nam gần đây.

Nhưng dưới cặp mắt tôi thì Việt-Nam hoàn toàn thất bại về mọi mặt: kinh tế, xã hội lẫn văn hoá.

Về kinh tế, như chúng ta đều biết trong thời gian gần đây, hàng chục ngàn công ty lớn, nhỏ của Việt-Nam lần lượt bị sụp đổ. Nợ xấu của ngân hàng tràn lan. Nạn thất nghiệp trong nước không biết đâu mà thống kê hết.

Về xã hội, vì thất nghiệp gia tăng nên nạn cướp giết cũng hoành hành, cộng với lạm phát nên vật giá (lương thực, thực phẩm) tăng cao nên đời sống nhân dân hết sức khó khăn. Nạn giết nợ và bẻ hụi tràn lan trong xã hội một cách dây chuyền.

Về văn hoá: vì kinh tế và xã hội lao đao như vậy nên tác động vào lãnh vực văn hoá rất lớn.

Bản chất của chủ nghĩa xã hội Cộng-Sản vốn làm cho văn hoá con người khô cứng thì nay, trong giai đoạn khủng hoảng này, niềm tin giữa người, hoặc giữa các thành viên trong gia đình cũng trở nên lạt lẽo hơn bao giờ hết.

Niềm tin với nhau đã không còn vì người ta phải đối diện với những đối trá, lừa đảo tràn lan nên nghi ngờ giữa mọi người

với nhau là lẽ đương nhiên, là bộ mặt thật của xã hội hôm nay mà ông Thứ trưởng ngoại giao tự hào.

Có lẽ vì ông chỉ tiếp xúc với chừng vài ba phần trăm con người cùng giai cấp thống trị với ông nên ông chủ quan chẳng? Hoặc là ông định giở chiêu bài mị dân, tuyên truyền với người nước ngoài chẳng? Vì ông biết là hầu hết họ đều không hiểu rõ thực chất, chiều sâu của xã hội Việt-Nam hiện nay chẳng?

Những người nước ngoài nên hiểu rằng mấy mươi năm qua, từ ngày hoà bình đến giờ đảng Cộng-Sản chẳng làm ra cái gì cho người dân ở Việt-Nam cả. Chỉ thấy quan chức toàn là tham nhũng.

Những đồng tiền được sự giúp đỡ hoặc vay mượn từ nước ngoài là cơ hội cho các quan chức liên quan đục khoét.

Các công trình thì nay làm, mai phá vì bị «rút ruột» một cách tinh vi.

Trong khi hàng triệu gia đình bữa đói, bữa no thì hầu hết các quan chức mà Cộng-Sản gọi là «công bộc của dân» lại thường làm việc, ký hợp đồng tại các tụ điểm ăn chơi mà không cơ quan nào có thể kiểm soát.

Ở trong nước, thủ quan sát sơ qua thì ai cũng biết những tụ điểm ăn chơi, đàn đấm, những cơ sở làm ra tiền không cần sức lao động đều do các quan chức lớn địa phương hoặc do các Ngài bảo kê.

Sở dĩ tôi phải nói ra điểm này là để cho người Việt ở nước ngoài hiểu rằng: đừng bao giờ tin những lời nói của các quan chức Cộng-Sản.

Họ chỉ giỏi tuyên truyền chớ thật sự, cơ chế của Cộng-Sản không làm được gì cho dân nghèo cả.

Cái nhìn mấy mươi năm hoà bình đến nay, dân nghèo ở Việt-Nam hưởng được gì từ cái

chế độ này? Ngay cả cái «số nghèo» hoặc là «nhà tình nghĩa» gì cũng là do các cấp đảng, chi bộ của họ quyết định. Nói tóm lại, chỉ chọn lọc, dành cho người của họ.

Còn dân nghèo thực thụ, những nạn nhân của chính sách «phân loại» của họ thì chẳng bao giờ được sự giúp đỡ từ những chính sách của chính quyền.

Đáng lẽ ra, họ không nên rêu rao chế độ của họ là «Cộng-Sản» hoặc là «xã hội chủ nghĩa» mà nên gọi chế độ của họ là «tư bản đỏ» thì đúng hơn.

Chủ nghĩa tư bản ở các nước trên thế giới được người Cộng-Sản cho là «bóc lột» người nghèo, nhưng ngấm lại thì họ còn có những tổ chức nhân đạo «phi nhà nước». Họ còn có các nhà tư bản hảo tâm. Người dân của họ còn biết đùm bọc lẫn nhau vì xã hội của họ còn có người giàu, người nghèo.

Còn ở Việt-Nam, vì luôn vấp phải chính sách sai lầm của những nhà lãnh đạo dốt mà tài khôn nên người dân ai cũng gặp khó khăn cả thì đâu ai có thể giúp đỡ ai được.

Những ông tư bản đỏ cũng đâu dám tung tiền giúp đỡ người nghèo như các nhà tư bản nước ngoài vì họ sợ đảng để ý.

Tóm lại thì cái chủ nghĩa độc tài đảng trị này nó chỉ là một thứ chủ nghĩa gần như man rợ, chỉ phục vụ cho một nhóm nhỏ trong xã hội chừng vài ba phần trăm. Phải gọi nó như một băng đảng Mafia là đúng nhất.

Từ hoà bình đến nay, gần 40 năm rồi có một chính quyền, bang giao và làm ăn với quốc tế nào mà trong nước không có một bộ luật gì là nhân bản cho người dân?

Có chăng cũng chỉ là hình thức, chỉ xử theo một chiều.

Dân trong nước không có một quyền gì gọi là «để làm người» của mình.

Hễ chúng muốn bắt ai là bắt. Tự tạo ra có là bắt, không khác gì thời kỳ nô lệ Tàu của ngàn năm trước.

Hầu hết các quan chức lớn nhỏ trong hệ thống của Cộng-Sản, vì được cái cơ chế trong đảng tạo ra, chẳng có tên nào có tư cách làm người. Chỉ giỏi nói láo, nói xạo với người dân. Với người nước ngoài thì bợ đỡ, khúm núm. Đối với người dân trong nước thì kết bè, kết cánh, hùm hổ không khác gì loài quỷ đói!

Trong Bộ Chính Trị lẫn trong Trung-Uơng đảng Cộng-Sản thấy có một nhân vật nào thực tâm lo cho dân, cho nước đâu?

Suốt ngày chỉ nghe nói: «củng cố đảng», «học gương đạo đức của Bác» mà chẳng bao giờ làm một cái gì thực tế cho người dân!

Họ làm đường, làm cầu, làm các điểm vui chơi như công viên chẳng qua là để kinh doanh, làm giàu cho đảng của họ.

Còn bệnh viện, trường học cả công lẫn tư đều bị ...đóng tiền!

Người dân chẳng may bị bệnh hoặc tai nạn, đưa vào bệnh viện, nếu không có tiền đóng viện phí thì bác sĩ không điều trị!

Trẻ em nghèo vào trường học nếu không đủ tiền đóng học phí thì sẽ bị giáo viên phụ trách làm khó dễ và áp lực nên trước sau gì cũng sẽ tự bỏ học, vân vân...

Nói tóm lại, không có gì ở Việt-Nam mà người dân được hưởng lợi ích từ Cộng-Sản mang lại.

Trong khi đó, họ lại rêu rao với quốc tế và trên các phương tiện truyền thông là mọi người dân đều được sống hạnh phúc

và bình đẳng nhờ vào sự lãnh đạo «tài tình» của đảng!

Đáng ra điện nước, giao thông, bệnh viện, trường học phải đóng tiền sòng phẳng thì người dân phải có những quyền như quyền ngôn luận, quyền bầu cử, quyền được phản biện, vân vân...Nhưng đảng Cộng-Sản đã bóp nghẹt tất cả những quyền cơ bản bằng lực lượng công an hùng hậu.

Như vậy thì thử hỏi: những lập luận «đáng tự hào về chính phủ» của ông Thứ trưởng Ngoại giao của Việt-Nam có đúng không?

Tôi chắc chắn một điều: ông Thứ trưởng chỉ mị người nước ngoài thôi, và thật đáng buồn khi những trò quỷ quái này của ông lại được một số người nước ngoài tin tưởng và hưởng ứng. Trong đó có Phố Bolsa TV đã tiếp tay đưa lên mạng YouTube những tube này để lườm gạt những người nhẹ dạ, còn mơ hồ về đảng Cộng-Sản Việt-Nam.

Đáng buồn hơn nữa, có những người từng vượt biên chạy trốn Cộng-Sản, những người đã từng là tù nhân của đảng Cộng-Sản, những người từng là những kẻ «không đội trời chung» với đảng Cộng-Sản bây giờ trở lại tin tưởng những lời ru ngọt của ông ấy.

Đáng ra, chính chúng tôi, những người đang nằm trong rọ của họ, chúng tôi phải sợ họ mà giả ngây, giả dại để được yên thân. Còn các vị ở trong cái nôi của dân chủ, tự do, các vị lại sợ họ sao?

Các vị hãy thử thẳng vào mặt họ rằng: các ông là đồ hèn hạ, giả dối, chỉ biết ác với dân mà hèn với giặc!

Nhờ mạng Internet, tôi rất khâm phục ông Dân biểu người Việt Cao-quang-Ánh đã thẳng thừng với Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn-thanh-Sơn khi ông

này đề nghị được gặp ngày «Dân Biểu» để trao đổi về một số vấn đề; chắc có lẽ là định nhờ vào uy tín của người dân biểu để giúp đỡ ông trong việc tuyên truyền cho nhà nước Cộng-Sản đối với những người Việt kiều hải ngoại đây.

Nhưng Ngài Dân biểu Cao-quang-Ánh đã trả lời thẳng thừng với ông Nguyễn-thanh-Sơn rằng ông sẽ không tiếp phái đoàn của Việt-Nam chùng nào mà Việt-Nam còn đàn áp và giam cầm những nhà tranh đấu cho nhân quyền trong nước và còn áp dụng chính sách độc tài với người dân trong nước.

Tôi nghĩ ít ra cần có những người thẳng thắn và minh bạch như thế thì đảng Cộng-Sản mới biết nhục, hết còn cao vọng, dối trá, lừa bịp người dân.

Tôi cũng rất cảm phục ông Nguyễn-xuân-Nghĩa, Chủ tịch hội Người Việt ở Nam California khi ông trả lời ông Ngô-đình-Cẩn (?) về cái nhìn của ông đối với người dân trong nước về chính quyền của đảng Cộng-Sản.

Những câu trả lời của ông đã chứng tỏ ông ấy rất hiểu rõ về bản chất của đảng Cộng-Sản Việt-Nam hiện nay.

Tôi nghĩ: tất cả chúng ta, dù người dân trong nước hay ở nước ngoài, dù là giai cấp nào, đoàn thể nào, tôn giáo nào, trước mắt chúng ta nên đoàn kết lại, tập trung, đồng một lòng nói: «Không!» với người Cộng-Sản thì mới mong xoá cái đảng Mafia này và xây dựng đất nước Việt-Nam phồn vinh.

TRẦN THỊ HUYỀN TRANG

• • •

XIN GÓP Ý:

1. Hàng chục triệu tiếng nói «Không!» vẫn sẽ chẳng có tác dụng gì.

Cộng-Sản, như lời Bà Trần-thị-Huyền-Trang nhận xét: dốt

TÓC TRẮNG

Cái làng nhỏ đó nằm gần biển Manche, cách thành phố Etretat (miền bắc nước Pháp) độ 10 km. Trong làng có chừng năm chục nóc gia nằm chùm nhum lại thành một khu, trừ một cái nhà nằm rời xa một mình về phía biển. Người trong làng gọi cái nhà đó là "nhà ông Lê".

Cách đây mấy năm, ông Lê - người Việt Nam độ 40 tuổi- từ Paris ra đây mua lại cái nhà đó để làm nhà nghỉ mát. Mùa hè và các ngày lễ lớn, ông đưa vợ con-vợ người Pháp và hai con trai chín mười tuổi- ra đây đổi gió và lâu lâu ông cho bạn bè mượn năm bảy hôm. Ông có

mượn một người trong làng -tên Jean Marie- trông nom nhà cửa và cắt tỉa vườn tược cây trái.

Mới đầu, người trong làng cứ tưởng ông Lê là người Tàu. Cho nên, họ hơi dè dặt. Chừng biết ông là người Việt Nam, họ cởi mở hơn, thân thiện hơn. Làm như, đối với họ, người Tàu là người ngoại quốc xa lạ, còn người Việt Nam thì ít nhiều gì cũng đã từng được xem là người trong nhà ! Họ càng có cảm tình với ông Lê khi biết rằng ông qua Pháp học từ hồi mười lăm tuổi, rằng ông tốt nghiệp trường Arts et Métiers, rằng ông làm chức lớn trong cơ

quan Nhà Nước v.v... Họ hay nói với nhau: "Vợ chồng ông Lê thật dễ thương".

Vùng này cao hơn mặt biển hai ba chục thước mà cuộc đất lại không lồi lồi xuống lún khi ra gần biển như ở những nơi khác, nên không có bãi. Ở đây, biển dậm thẳng vô bờ, loại bờ đá dựng thiên nhiên sừng sững như một bức tường cao thật cao. Những ngày biển động, sóng đập vào chân tường đá nghe âm âm. Vì nhà ông Lê nằm cách bờ đá dựng không xa, nên vào những ngày đó, từ trong nhà nghe âm vang tiếng

Xin Góp ý ... tiếp theo trang 15

nát và xảo trá. Ngoài ra, chúng còn rất ù lì, ngoan cố.

Đối với thảm họa của đất nước hiện nay, muốn xoá tan cái băng đảng mafia đó, chỉ có một cách duy nhất là:

HÀNH ĐỘNG.

Hành động như thế nào?

-Trong nước:

NHẤT TẾ và TOÀN DIỆN bất hợp tác về mọi mặt sinh hoạt xã hội

(không họp chợ, không đến trường, không ra đường, không sinh hoạt, không đi làm, không nói, không tiếp xúc, không đi chùa, không đi lễ, không sản xuất trong nhiều ngày liên tiếp. Nếu bị bắt bớ: không để kháng, không nêu lý do, không viết bài tự kiểm...

-Ngoài nước: Không mua hàng VN, không về VN du lịch, không quyên góp làm chuyện dở ghê cho chế độ.

Chúng tôi bảo đảm bọn mafia CSVN:

-Không có đủ nhà tù để giam cầm cùng lúc cả triệu người (Nên nhớ thời điểm này đã khác rất xa với thời điểm 30/4/1975)

-Không chịu nổi tình trạng kiệt quệ trong sinh hoạt toàn diện.

-Không còn mặt mũi nào để biện minh trước thế giới rằng mình có chính nghĩa.

-Không thể nào tồn tại, chỉ trong một thời gian ngắn.

Đó là đường lối tranh đấu bất hợp tác, bất bạo động theo tinh thần của thánh Ghandi.

Trong bước đầu, Mafia CSVN sẽ phải nhượng bộ nhưng với bản chất dốt nát và ù lì cố hữu, chúng sẽ âm thầm tìm cách phục hoạt ngay sau đó, còn một số mafia chớp bu sẽ bỏ chạy ra nước ngoài.

Lại sẽ phải tiếp tục tranh đấu như trên một vài lần nữa, sẽ có tiếng vang làm rúng động thế giới, từ đó Việt-Nam mới có cơ hội thoát khỏi gọng kìm Cộng-Sản.

Trên đây là phương thức tranh đấu của kẻ cô thế trước bạo lực.

Phương thức này có đầy đủ chính nghĩa dân tộc vì không dựa vào bất kỳ ngoại bang nào. Tuy nhiên để phát động, có 4 yếu tố quan trọng:

-Rơm thì có nhiều, có hàng

vài chục triệu cọng rơm, nhưng làm sao nhóm được tia lửa đầu tiên làm cháy rơm?

-Tinh thần nhất trí, nhất loạt, nhất tề.

Tinh thần hy sinh.

-Tinh thần bền bỉ.

Cộng-Sản là một thảm họa cho nhân loại. Nó là một thứ vi trùng mà muốn tiêu diệt nó, phải dùng liều thuốc thật đắng. Không thể chờ thời, mong thời cho nó tự hoại. Ở VN, đã gần 40 năm rồi, nó vẫn dai như đĩa. Không phải chỉ la lối: «Không! Không!» là nó chết liền đâu!

2. Rất đồng ý với bà Huyền-Trang về hiện tượng ở VN, chùa chiền mọc lên như nấm và có rất nhiều đại tu viện, tiền xây cất mỗi nơi có đến hàng trăm ngàn tỉ đồng.

Điểm này, Nhân-Chứng cũng có đề cập đến qua bài: «Đạo đâu, đời đấy», với nhận định: đối với Cộng-Sản, Tôn giáo là thứ thuốc phiện hữu ích, nhất là Phật giáo.

NHÂN CHỨNG

sống giống như những tiếng thở dài.

Hè năm đó, ông Lê và gia đình ra đây nghỉ mát chỉ có ba tuần thay vì một tháng như thường lệ. Ông nói với ông Jean Marie -người quản gia- rằng phải trở về Paris để đón cha mẹ từ Việt Nam qua. Ông Jean Marie hỏi ông có định đưa ông bà cụ ra đây chơi không thì ông Lê trả lời rằng không, bởi vì ông bà cụ mới xuất ngoại lần đầu tiên nên phải đợi một thời gian cho quen với khí hậu phong thổ.

Vậy mà chỉ mười ngày sau, thấy ông Lê chở ra đây một ông già tóc trắng với hai va-ly hành trang. Người quản gia nghĩ: "Chắc định ở lâu nên mới mang hành trang nhiều như vậy". Ông Lê giới thiệu: "Đây là cha tôi. Còn đây là Jean Marie, quản gia". Sau đó, ông nói: "Trong thời gian cha tôi ở đây, tôi xin nhờ bà Jean Marie lo dùm việc nấu nướng giặt giũ giống như những lúc gia đình tôi ra đây nghỉ mát. Có điều là cha tôi không thể đi chợ ở Etretat như chúng tôi vẫn làm lâu nay, nên tôi nhờ ông bà lo giùm luôn vụ này. Đổi lại, tôi sẽ tặng tiền thù lao của hai ông bà lên mười phần trăm. Tôi xin ông bà chấp nhận cho".

Sau khi gọi điện thoại về nhà bàn tính với vợ, ông Jean Marie bằng lòng. Tiếp theo đó, ông Lê trao cho ông Jean Marie một số tiền và nói: "Đây, tôi gửi ông bà một tháng tiền chợ. Tôi dự trù dư dả phòng khi cha tôi cần mua những gì khác, nhưng nếu thấy thiếu thì điện thoại cho tôi hay để tôi gửi ra thêm. Mỗi cuối tháng, tôi sẽ gửi tiền để gởi đầu cho tháng kế tiếp, ông bà yên tâm". Ông Jean Marie hỏi: "Còn bà cụ đâu? Sao không cùng ra đây với ông cụ?". Ông Lê trả lời như không trả lời: "Mẹ tôi ở Paris". Rồi sau khi nói mấy lời

cám ơn ông Jean Marie, ông bắt tay từ giả người quản gia và ông già tóc trắng để trở về Paris, vội vã như không muốn vấn vương gì nữa! Thấy ông Lê đối xử với ông già tóc bạc như là một người quen thường, ông Jean Marie vừa ngạc nhiên vừa bất nhẫn, bởi vì ông nhận thấy rõ ràng ông già tóc bạc đó và ông Lê thật sự giống nhau như hai cha con.

Ông già ở trong nhà ông Lê như một cái bóng. Ông không xem tê-lê, không nghe ra-đi-ô. Ông cứ ngồi ở xa long hút thuốc liên miên, mắt nhìn thẳng ra cửa kiếng hướng về phía biển, giống như đang coi một cái gì ở ngoài đó. Ở ngoài đó không có gì hết! Không có một cái cây, không có một lùm bụi. Cỏ dại cũng không mọc cao. Mặt đất trống trơn chạy thẳng ra bờ đá dựng. Từ chỗ ông ngồi, nhìn ra chỉ thấy đất và trời. Lâu lâu, vài con hải âu bay phớt ngang, và lâu lâu trên nền trời trong xanh của mùa hè, một sợi mây đi lạc. Chỉ có bao nhiêu đó, vậy mà ông cứ ngồi nhìn, nhìn đắm đắm.

Mới đầu, ông bà Jean Marie cứ tưởng rằng ông già không biết nói tiếng Pháp. Nhưng sau mấy lần hỏi han thấy ông trả lời trôi chảy mạch lạc, ông bà mới yên tâm. Có điều là hỏi thì ông mới trả lời chớ không thấy bao giờ tự ông gợi chuyện. Suốt ngày, ông làm thinh. Cần dùng gì thì ông viết ít chữ rồi gắn trên mặt tủ lạnh. Ông bà Jean Marie thấy vậy cũng ráng giữ ý không làm tiếng động khi quét dọn hay đi ra đi vào. Nhiều khi, họ có cảm tưởng như trong nhà không có ai hết ! Chỉ có mùi khói thuốc là nhắc đến sự hiện diện của ông già.

Ông già đó tên Lê Tư. Hồi thời trước -cái thời mà miền nam Việt Nam chưa biết mùi cộng sản - ông Tư là một nhà

thầu xây cất rất có bề thế ở Sài Gòn. Ông giao du rộng, lại "biết cách giao du", thêm giỏi tính toán sắp xếp nên ông trúng thầu nhiều công trình lớn của Nhà Nước và của các công ty ngoại quốc. Do đó, càng ngày ông càng nổi tiếng và sự nghiệp thì cứ nhân lên gấp năm gấp mười. Dù vậy, ông không bao giờ chối bỏ cái gốc hàn vi của ông và rất tự hào đã bắt đầu bằng hai bàn tay trắng.

Ông thường nói: "Hồi tôi từ Đà Nẵng vô Sài Gòn, tôi chỉ có một chiếc xe đạp cũ và cái nghề thợ hồ. Ban ngày đạp xe đi làm, ban đêm đạp xe đi học thêm ở Trung Tâm Văn Hoá Pháp và hội Việt Mỹ. Hồi thời đó, quanh năm suốt tháng, tôi chỉ biết có thất lưng buộc bụng, ăn uống kham khổ, để dành tiền gửi về cho cha mẹ ở Đà Nẵng và để đóng các học phí. Vậy mà tôi vẫn không ngã lòng. Lúc nào trong đầu tôi cũng nghĩ rằng phải cố gắng vươn lên, bởi vì không ai giúp mình bằng mình hết. Nhờ vậy mà bảy tám năm sau, tôi đã có một cơ sở vững chắc để cạnh tranh với các nhà thầu khác. Rồi thì xây cất hết công trình này đến công trình khác, có khi hai ba công trình cùng một lúc, cơ sở cứ lớn dần dần để trở thành bề thế như ngày hôm nay. Nghe tôi nói tôi bắt đầu sự nghiệp bằng con số không chẳng có mấy ai tin hết".

Khi đã khá giả, ông mới cưới vợ. Ông hay nói đùa: "Tình phải có tiền đi theo nó mới vững. Giống như bê-tông phải có cốt sắt nó mới bền!".

Ông bà Lê Tư chỉ sanh có một người con trai đặt tên Lê Tuấn. Năm Tuấn được mười lăm tuổi, ông gửi con qua Pháp học. Ông muốn nó học ngành kỹ lưỡng để sau này trở về nối nghiệp ông. Ông nói: "Việt Nam mình cạnh tranh không nổi với

hãng thầu ngoại quốc bởi vì mình có binh mà thiếu tướng". Và ông hy vọng trong tương lai, con ông sẽ thực hiện những công trình vĩ đại, vượt trội hẳn những gì ông đã làm. Để cho ông được nở mặt.

Cái tương lai đó bỗng tắt ngúm chỉ trong một thời gian ngắn sau ngày 30 tháng tư, 1975.

Trước cái ngày đen tối đó, một người như ông Lê Tư dư sức để di tản dễ dàng. Vậy mà không thấy ông nhúc nhích. Ông cứ điềm nhiên hút thuốc, uống trà, xem truyền hình, nghe ra-đi-ô. Giống như một kẻ bàng quan. Bà Lê Tư thì cứ đi ra đi vô, hết gọi điện thoại cho bà bạn này đến gọi cho bà bạn khác. Rồi thúc giục ông đi di tản. Bà nói:

-Trời ơi! Mấy bả đi hết rồi kia!

Ông cười:

-Thì ai sợ cứ đi. Bà yên tâm. Tôi bảo đảm không có sao hết. Nói thiệt với bà, "họ" đã liên lạc với tôi cách đây hơn tháng, nói rõ ràng họ cần dùng những người như tôi để xây dựng lại đất nước. Cho nên, bà thấy tôi không? Tôi bình chân như vại!

Điều mà ông không nói cho bà biết là từ bao lâu nay, ông vẫn đều đặn gửi tiền giúp cách mạng qua ngã thằng cháu-cũng gốc liên khu năm như ông-đang hoạt động ở mấy tỉnh miền Đông. Chính người cháu đó đã cho người về gặp ông để giải thích rõ ràng chủ trương đường lối của cách mạng. Nhờ vậy, ông mới vững tâm tin tưởng.

Đâu dè, sau khi cách mạng "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", cách mạng quay về đánh tư sản. Ông Lê Tư cũng "bị" mời đi "làm việc" như mọi người. Ông có xuất trình giấy chứng minh của Liên khu bảy, là vùng ông đã giúp đỡ, nhưng "lá bùa" đó không linh!

Ông cũng nghĩ đến thằng cháu cách mạng, nhưng bây giờ ông không biết nó ở đâu để gọi nó đến làm chứng. Vì vậy, ông vẫn bị mời tới mời lui để "làm việc". Mỗi lần làm việc, họ quay ông như con dế! Đến nỗi về sau, mệt mỏi quá, chán chường quá, thấy nói gì cũng vô ích, nên ông bèn làm thính, mặc cho họ muốn nói gì thì nói, hỏi gì thì hỏi. Rồi đến lần "làm việc" cuối cùng, ông cũng làm thính ký tên trên xấp giấy tờ họ đưa ra, ông ký mà không thèm đọc qua một chữ! Lần đó, ông bước ra khỏi cơ quan, có cảm tưởng như đang sống trong một thế giới khác, một thế giới lộn ngược! Ông không còn khái niệm không gian thời gian. Ông chỉ biết rằng sau cái phút ký tên đó, ông trắng tay. Và ông còn nghe trong đầu câu nói ơn nghĩa "nhờ ông đã sớm giác ngộ cách mạng nên không phải đi cải tạo". Ông lái xe về nhà như một người máy. Ông đâu biết rằng trong cuộc "đổi đời vĩ đại" này, con người đâu còn sống bằng lý trí: con người chỉ sống bằng bản năng thôi!

Về đến trước cổng nhà, bỗng nhiên ông Lê Tư nhận thức rằng tất cả những gì trực thuộc về ông bây giờ chỉ còn lại người vợ đang đợi ông ở nhà.

Xưa nay, mọi việc trong gia đình đều do ông quyết định. Bà Lê Tư luôn luôn làm theo ý của ông, không bao giờ thắc mắc. Bởi vì bà hoàn toàn tin tưởng vào người chồng mà lúc nào bà cũng cảm phục như một thần tượng. Bà nói: "Từ bàn tay trắng dựng nên sự nghiệp đồ sộ như vậy, không phải ai làm cũng được!". Và bà thường ví chồng bà như một cây cau vững chắc để bà bám vào đó như một giây trầu. Vậy mà bây giờ bây giờ Ông Lê Tư không biết ví mình như cái gì nữa.

Cách mạng mà ông đã giúp từ ngày ông dựng nghiệp, hôm nay nhân danh gì gì đó, đã biến ông thành con số không. Để dàng như người ta cầm nui giẻ bôi hết những hàng chữ phẩn trên một bảng đen, bôi mà không cần biết những hàng chữ đó viết những gì! Chỉ trong có một khoảnh khắc, ông chẳng còn gì hết và bản thân ông cũng không là gì hết! Ông đã trở thành một "thứ gì" đó không có tên, một sản phẩm của cách mạng mà sách vở xưa nay chưa thấy có định nghĩa!

Ông bước vào nhà mà cảm thấy mình lêu bêu như bọt nước, không làm chủ được gì hết, kể cả làm chủ chính bản thân mình! Cái biệt thự có hồ tắm vườn hoa, có năm ngăn bẫy nắp, mà ngày xưa ông đã xây cất cho tương xứng với địa vị xã hội của ông bây giờ bỗng trở nên ngạo nghễ, vô duyên.

Nhà vắng teo. Một số gia nhân đã xin nghỉ việc từ những ngày sôi động, số còn lại đã được cho nghỉ ngay sau ngày 30 tháng tư. Bà Lê Tư chắc đang làm gì ở dải nhà sau nên ông không nghe tiếng động. Ông đốt điếu thuốc rồi ngồi xuống phờ-phai nhìn thẳng ra vườn. Ông nhìn mà không thấy gì hết! Yên lặng.

Tiếng bà Lê Tư làm ông giật mình:

-Sao ông? Họ đòi gì nữa vậy?

-Họ đâu có đòi. Họ lấy.

-Lấy gì?

-Lấy hết tài sản của mình.

Giọng bà bỗng cao lên một nấc:

-Lấy hết tài sản?

Ông nhìn bà rồi trả lời bằng cái gật đầu. Giọng của bà lại cao thêm một nấc:

-Gì lạ vậy? Tự nhiên rồi đòi lấy tài sản của người ta. Đó là ăn cướp chớ đâu phải lấy! Rồi ông trả lời làm sao?

Ông thở mấy hơi thuốc, rồi mới nói:

-Thì tôi giao hết lại cho họ chứ còn làm sao?

Bà chỉ kêu được một tiếng "Trời!" rồi ngồi phịch xuống ghế, mắt nhìn thẳng ra vườn. Bà nhìn mà cũng không thấy gì hết! Yên lặng. Một lúc sau, ông nói, giọng thật trầm tĩnh:

-Bà nghĩ coi. Bây giờ họ là kẻ chiến thắng. Quyền sanh sát nằm hết trong tay, họ muốn nói gì làm gì mà không được.

-Còn luật pháp để đâu?

-Luật pháp của ai?

Bà làm thinh. Một lúc sau, bà nói:

-Hôm trước ông nói họ đã móc nối với ông để ông ở lại giúp họ xây dựng gì gì đó. Sao bây giờ họ lột hết của ông vậy?

Ông làm thinh. Khói thuốc trong miệng bỗng trở nên thật đắng. Ông nghe thềm một hộp trà hay một hộp nước lạnh, hay bất cứ một chất lỏng nào cũng được để ông nuốt xuống "cái gì đó" đang nghẹn ngang ở cổ. Ông dụi điếu thuốc rồi đi lại bar ở góc xa-long rót một ly nhỏ Porto uống ực một cái, giống như người ta bị mắc xương. Xong ông trở lại phờ-tơi ngồi xuống, đốt điếu thuốc. Chất rượu đang nồng trên mũi, nhưng sao khói thuốc vẫn còn nghe thật đắng!

Giọng bà Lê Tư có vẻ trách móc:

-Chớ phải ông nghe lời tôi đi di tản như thiên hạ thì đâu có sao.

-Đi di tản cũng mất hết chớ hơn gì.

-Sao mất hết được? Ông quen lớn nhiều mà không hốt được một mớ đem đi theo à? Có nhiều người còn gửi được bàn ghế và vô số đồ cổ nữa. Như anh X., như anh T., như ông tướng Z toàn là bạn thân của ông không.

Ông làm thinh. Bà vẫn nói,

càng nói giọng càng gay gắt:

-Thà rằng mình đi, cái gì không đem theo được là mình bỏ. Tụi nó có lấy, cũng là lấy những gì mình bỏ. Chớ còn bây giờ, tụi nó bóp họng ông để lấy, bộ ông không thấy tức sao?

Ông làm thinh. Ngừng một lúc như để suy nghĩ, rồi bà nói một câu giống như bà đóng sập cánh cửa sắt để nhốt ông trong một nhà tù:

-Chẳng bằng ông muốn ở lại để giúp cách mạng chớ gì? Phải không?

Ông nuốt nước miếng mấy lần, rồi tiếp tục làm thinh. Bây giờ, ông thật sự thấy mình như bọt nước trôi lêu bêu, không bám được vào đâu hết?

Chiều bữa đó, cách mạng đưa đến mười mấy thanh niên trai gái và một toán bảo vệ cầm súng để làm công tác kiểm kê. Họ bắt mở hết các hộc, các kệ, các tủ để họ đem ra đếm từng món, không bỏ sót một nơi nào hết, một món nào hết. Đêm, họ ngủ lại trong nhà ông Lê Tư để sáng sớm hôm sau họ tiếp tục. Xong công tác kiểm kê, người cán bộ chỉ huy chỉ định một nhóm bốn người ở lại để canh giữ những gì đã kiểm kê, sợ ông bà Lê Tư ăn cắp mang đi! Gã còn nói như ra lệnh:

-Từ hôm nay trở đi, anh chị phải dọn ra nhà sau để ở, không được bước lên đây nữa. Anh chị cũng không được quyền sử dụng chiếc ô-tô bây giờ thuộc diện quản lý của Nhà Nước. Khi ra vào nhà, anh chị phải dùng cái cổng hậu, không được đi bằng cổng chánh. Rõ chớ?

Ông Lê Tư làm thinh. Bà Lê Tư cũng làm thinh. Nhưng hai sự làm thinh đó không cùng một ý nghĩa: ông làm thinh vì biết rằng có nói gì cũng vô ích còn bà làm thinh là vì bà hận ông vô cùng!

Từ ngày dọn xuống ở trong

một nhà phụ -có ba dải nhà phụ trước đây dùng cho gia nhân- và từ ngày biết rằng văn phòng, các kho vật liệu, kho dụng cụ cơ giới, biệt thự ở Núi Lớn Vũng Tàu, các chương mục ở ngân hàng? v.v. đã hoàn toàn nằm trong tay Nhà Nước, bà Lê Tư ít nói chuyện với ông. Nhưng hầu như ngày nào bà cũng ngồi nói một mình, nói trống, cố tình nói lớn tiếng để cho ông "phải" nghe. Bà cứ lải nhải với giọng trách móc chanh chua, hết chuyện tin lời cách mạng, đến chuyện mất hết của cải, rồi bắt qua chuyện di tản, chuyện ở "chui rút" trong nhà của bếp của bồi. Còn ông thì cứ làm thinh ngồi nghe, nghe riết mà tóc của ông càng ngày càng bạc trắng!

Thời gian đi qua. Một hôm bà bỗng nói với ông:

-Tôi đã nhờ người quen trong tòa đại sứ liên lạc được với thằng Tuấn ở Paris. Nó sẽ lo giấy tờ cho mình qua bến.

Bây giờ, mọi sự đều do bà quyết định, ông chỉ làm thinh đi theo. Bây giờ, người chồng "thần tượng" của thời trước chỉ còn là một cái bóng! Bây giờ, bà mới là thân cây cau, còn ông, ông chỉ là một thứ giấy trầu... Đúng là một sự "đổi đời vĩ đại"!

Ít lâu sau, chính bà đã chạy chọt dứt lốt để có xuất cảnh cho hai vợ chồng bay qua Paris, vào giữa mùa hè năm đó.

Ông Lê, người con trai của ông bà Lê Tư, đến đoán ông bà ở phi trường Charles De Gaulle. Gặp lại nhau, mừng mừng tủi tủi. Ông Lê Tư có cảm tưởng như mình vừa sống lại. Ông ôm con siết mạnh, rồi buông ra để nhìn. Lòng tràn sung sướng, ông vừa cung tay đấm nhẹ lên vai con, vừa chửi đồng: "Cha mày!". Rồi tiếp: "Ba tưởng không còn gặp lại con nữa

chớ!" Trong một khoảnh khắc, ông tìm lại được lời nói và cử chỉ của một con người bình thường, con người của thời trước tháng tư 1975.

Trên đường về nhà, ông Lê vừa lái xe vừa hỏi về những chuyện đã xảy ra ở Việt Nam trong những ngày sôi động của tháng tư, nhứt là ở đoạn "mấy thằng Mỹ kéo nhau chạy sút quần". Nghe lời nói và giọng điệu của con, ông Lê Tư cảm thấy có "cái gì không ổn", nhưng ông nghĩ: "Có lẽ tại nó ở bên này lâu quá nên nó nói tiếng Việt không biết chọn lời". Rồi ông kể lại những gì mắt thấy tai nghe. Người con lâu lâu khoái chí, vỗ tay lên tay lái, gục gặc đầu "cho tụi nó chết".

Bỗng người con hỏi:

-Còn mấy thằng tướng ngụy?

Câu hỏi đó như ánh sáng bật lên trong bóng tối để ông nhìn thấy rõ sự thật: không phải con ông không nói rành tiếng Việt mà là con ông nghiêng về phía bên kia, cái phía đã lật lọng, ăn cháo đá bát, cái phía đã lấy hết tài sản của ông một cách ngang nhiên trắng trợn! Trời đất chung quanh bỗng như sụp xuống! Tuy nhiên ông vẫn trả lời:

-Mấy người đó thì ba không biết.

-Tụi nó chạy ra đảo Guam hết. Thằng chủ chạy thì thằng tớ phải chạy theo chớ dám ở lại đâu. Tưởng ba biết gì kể lại nghe chớ ở bên này báo chí tê-lê nói đầy đủ. Trên tê-lê thấy nhiều thằng tướng ngụy ngạc như bầy gà nuốt giây thun!

Người con nói xong cười lên khoái trá. Ông Lê Tư nghe giận phùng lên mặt! Ông đưa tay định xáng cho thằng con một cái, nhưng ông kềm lại kịp. Ông bỏ tay xuống mà nghe ngực mình tức ran. Tự nhiên, ông ứa

nước mắt. Từ phút đó, ông làm thình. Thấy như vậy, tưởng cha bị mệt vì cuộc hành trình quá dài nên ông Lê cũng không hỏi tiếp.

Bà Lê Tư ngồi ở băng sau, không chen vô một lời. Bà cảm thấy rồi đây sẽ không thể nào ở chung với một thằng con như vậy được. Bà đã tưởng đi ra khỏi xứ để khỏi phải thấy hằng ngày những chuyện trái tai gai mắt, nào ngờ qua đây gặp thằng con không biết học ở đâu mà ăn nói giống "tụi nó" y chang! Nhưng không sao. Rồi bà sẽ mua nhà ở riêng. Bà dư sức. Với số hột xoàn mà bà đã cất giấu sau 1975 và bây giờ đang nằm an toàn trong cái giỏ mây hai đáy bà ôm trong lòng, bà dư sức. Cho dù bà phải cưu mang suốt phần đời còn lại ông chồng mà bà đã không còn coi là thần tượng nữa, từ lâu.

Về đến nhà - ở Neuilly Sur Seine, khu nhà giàu - ông Lê giới thiệu vợ con rồi đưa cha mẹ lên phòng trên lầu, nói:

-Ba má nghỉ một chút rồi xuống ăn trưa.

Bữa ăn được dọn lên từng món theo phong cách tây phương. Vợ ông Lê hỏi han lễ độ và kín đáo chăm sóc ông bà Lê Tư. Hai thằng con ông Lê - giống mẹ hơn giống cha nên ít thấy lai Việt - không biết một tiếng Việt. Chúng ăn nhanh nhanh. Xong món thứ nhì, chúng không đợi món kế tiếp, vội vã rút lên phòng. Suốt bữa ăn, câu chuyện chỉ vây quanh mấy món ăn nấu theo tây, bởi vì ông Lê khoe có bà bếp giỏi. Bà bếp, người Pháp, có bước ra chào ông bà Lê Tư.

Nhờ vậy, không khí trong bữa ăn không đến nỗi nào tẻ lạn.

Sau bữa ăn, vợ ông Lê vì tế nhị, muốn để cho chồng và cha mẹ nói chuyện riêng với nhau, nên xin phép lên lầu. Bà dặn

chồng:

-Anh không nên nói chuyện nhiều. Ba má chắc cần phải ngủ vì sai giờ giấc. Mình còn nhiều thì giờ mà.

Khi bước qua xa long để uống cà phê, ông Lê hỏi:

-Ba má định qua đây ở chơi bao lâu?

Ông Lê Tư châu mày, nhìn bà. Bà trả lời:

-Ba má định qua ở luôn chớ đâu phải ở chơi.

Người con ngạc nhiên:

-Ừa? Sao lại ở luôn? Bây giờ nước nhà độc lập rồi, không còn thằng nào ngồi trên đầu trên cổ mình hết. Tất cả đều thuộc về mình, không còn sợ thằng ác ôn nào cướp giật nữa. Như vậy mà ba má định bỏ xứ qua đây ở luôn. Thiệt là vô lý!

Hồi này, trên xe về đây, ông Lê Tư còn nghĩ rằng thằng con ông chỉ nghiêng về phía bên kia. Bây giờ thì quá rõ ràng: nó đã đứng hẳn về phía bên đó. Ông nghe lòng quặn thắt: chẳng những cách mạng đã cướp hết tài sản của ông, mà tụi nó còn cướp luôn thằng con duy nhứt của ông, cướp từ hồi nào rồi.

Ông Lê Tư làm thình. Bà Lê Tư hơi mất bình tĩnh:

-Tại con không biết. Tụi nó lấy hết tài sản của ba má rồi còn đuổi xuống ở căn nhà của bồi, rồi lại bắt không được đi cổng chánh phải đi cổng hậu. Bây giờ tụi nó sợ mình không chấp hành chỉ thị nên kéo kềm gai cô lập căn nhà ba má ở. Con nghĩ coi sống làm sao?

-Buổi đầu lúc nào chẳng có chuyện sai sót. Rồi cách mạng sẽ trả lại hết cho ba má, yên tâm đi! Điều mà con muốn nói là chưa chi mà ba má đã muốn bỏ xứ ra đi giống như bầy lữ điếm trộm cắp tháo chạy mấy ngày trước giải phóng làm con thấy không hãnh diện chút nào hết!

Câu nói chưa dứt, ông Lê Tư đã đứng phắt dậy, làm thình đi thẳng lên lầu. Bà Lê Tư cũng nổi gót, nhưng bước chân bà nặng chình chịch. Đứa con máu mủ mà bà mới ôm hun thắm thiết hồi nãy trên phi trường, bây giờ bỗng giống như người xa lạ. Bà cảm thấy hụt hẫng đến độ bà không biết phải làm gì, nói gì. Đến giữa cầu thang, kèm không được, bà ôm mặt khóc tức tưởi.

Suốt buổi chiều, ông Lê Tư ngồi trong phòng làm thình hút thuốc. Ông không nghe buồn ngủ, ông chỉ nghe mệt - thật mệt - và chán chường - thật chán chường. Ông bắt gập lại tâm trạng của ông vào những ngày cuối cùng của thời ông bị cách mạng quay hằng bữa để ông kê khai tài sản một cách "đầy đủ và trung thực"!

Bà Lê Tư cũng không ngủ. Bà điện thoại để liên lạc mấy bà bạn đã định cư ở Pháp, như là ở vùng phụ cận Paris. Rồi bà hẹn hò. Sung sướng như thấy chân trời đang mở rộng.

Sau bữa ăn tối, đợi bà Lê và hai con lên lầu, bà Lê Tư nói:

-Chị bác sĩ A sáng mai lại rước má về nhà chỉ chơi vài bữa. Sau đó, có lẽ sẽ qua nhà bà được sĩ L. Ở đây, má có nhiều bạn bè lắm, con đừng lo cho má. Con chỉ cần lo cho ba thôi.

Ông Lê Tư nhìn thẳng mặt con, giọng nghiêm trang:

-Ba nói thật: ba với con không hợp nhau. Ba không thể ở chung với con được. Ba xin con cho ba ở một nơi nào khác, ở một mình cũng không sao.

Ông nói "xin con cho ba", đó là sự thật. Bởi vì bây giờ ông hoàn toàn trắng tay. Xưa nay, tiền dư ra, ông cho bà một phần để mua hột xoàn, còn bao nhiêu ông chuyển hết qua chương mục của người con.

Ông Lê ngồi làm thình,

không biết ông đang nghĩ gì. Cũng là làm thình, nhưng sự làm thình của ông khó hiểu hơn sự làm thình của ông bà Lê Tư!

Vậy rồi sáng hôm sau, bà bác sĩ A lái xe lại rước bà Lê Tư. Tiếp theo là ông Lê chở người cha ra ở cái nhà nghỉ mát ở gần bờ đá dựng. Suốt cuộc hành trình dài mấy tiếng đồng hồ, hai cha con không nói với nhau một lời!

Từ ngày ra đây ở, ông Lê Tư cảm thấy cuộc đời mình như đang đi vào một ngõ bí. Không sống được với cách mạng, đã đành. Còn lại bà vợ thì bây giờ bà coi mình như cục bứu trên lưng. Rồi đến thằng con, đối với mình, nó còn lạ hơn người xa lạ! Cứ nghĩ quẩn nghĩ quanh như vậy hết ngày này qua ngày khác mà con người ông sa sút thấy rõ. Bây giờ, ông ốm nhom. Đi đứng đã phải chống ba-toon và đêm đêm cứ phải nằm trằn trọc tới khuya lơ mới dễ được giấc ngủ. Thấy tội nghiệp, ông bà Jean Marie hay thừa dịp đưa nước trà hay cà phê để ngồi lại gọi chuyện vắn vơ. Họ cũng ngạc nhiên tự hỏi sao không thấy ai gọi điện thoại hỏi thăm ông già này hết. Làm như ông không có mặt trong cuộc đời này. Cho nên họ tận tình chăm sóc ông từng chút. Đến nỗi, về đêm, bà Jean Marie thường đợi ông lên giường nằm đàng hoàng mới tắt đèn đóng cửa đi về nhà! Ông Lê Tư rất cảm kích

nên lâu lâu ông phá lệ làm thình để nói hai tiếng "cám ơn", nhẹ như hơi thở.

Một hôm, ông Lê Tư bỗng thềm nhìn mặt biển, cái biển mà từ hôm ra đây -đã gần hai tháng- ông chỉ nghe tiếng của nó rì rào ngoài kia thôi. Ông bèn chống ba-toon bước từng bước run run đi lần ra hướng đó. Cứ đi vài bước là ông phải dừng lại một lúc để thở, nhưng ông vẫn cố bước đi.

Bây giờ thì ông đã đứng trên mép bờ đá dựng. Dưới chân ông, rất sâu phía dưới, là biển. Biển xanh dờn, kéo dài ra chân trời. Trời nước mênh mông. Gió muối và mùi thơm thơm của rong rêu nhắc ông nhớ cái biệt thự ở mỏm núi lớn Vũng Tàu. Ông đã xây cất biệt thự đó để làm nơi tiếp tân nên có một sân gạch thật rộng hướng về phía biển. Ông hay đứng ở đó nhìn chân trời như ông đang đứng nhìn chân trời bây giờ. Cũng trời, cũng nước, cũng một đường gạch ngang. Hồi đó, lúc nào ông cũng thấy chân trời đang mở rộng cho ông, cái hồi mà ông làm chuyện gì cũng thành đạt. Bây giờ, cũng trời, cũng nước, cũng một đường gạch ngang nhưng sao ông không thấy nó mở rộng cho ông một chút nào hết! Ông chỉ thấy toàn là bế tắc. Chân trời là đường chấm dứt một cái Thành thật chia buồn".

TIỂU TỬ

Sống tui làm chi đứng chậ trời?
Sống nhìn thế giới hỏ chẳng ai?
Sống làm nô lệ cho người khiến,
Sống chịu ngu si để chúng cười
Sống tưởng công danh, không tưởng nước,
Sống lo phú quý chẳng lo đời,
Sống mà như thế đừng nên sống!
Sống tui làm chi đứng chậ trời?

PHAN BỘI CHÂU

NGÔN NGỮ GIAO HỢP - "CỤ TỬ" VÀ "CÔ SÚC"

Ngày đầu tiên về cơ quan, sếp tôi tuyên bố hùng hồn với nhân viên:

Đây là giai đoạn đổi mới, chúng ta cần có ý thức tiết kiệm thời gian, vận dụng từ chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu. Đặc biệt, các bản báo cáo trình lên cho tôi phải "cụ tử" và "cô súc"!

"cán gỗ"

Thấy mọi người ngỡ ngác, hoang mang, sếp đập bàn cái rầm:

Thời buổi này mà kém suy luận quá, này nhè "cụ tử" là nói tắt của hai cụm từ cụ thể và tử mỉ, "cô súc" có nghĩa là cô động và súc tích, thế thôi.

"cô súc"

À, bây giờ thì mọi người đã hiểu. Ai cũng gật gù như mấy cô cậu trong đoạn quảng cáo thuốc tẩy giun. Như vậy, với sếp thì những chuyện xảy ra đã lâu, thuộc dĩ vãng quá khứ thì phải gọi là dĩ khứ. Rồi một hôm được phân công đi giao lưu với đơn vị bạn thì chúng tôi thật sự kinh hoàng khi nghe sếp lệnh:

-Các cô cậu đi "giao hợp" với người ta thật chặt chẽ vào, bên cạnh đó cũng phải điều kinh cho tốt.

"giao hợp"

Một số chị em đỏ mặt lí nhí hỏi lại liền bị sếp quát:

- Cấm nghĩ bậy! Tôi muốn nói ngắn gọn là "giao hợp" là giao lưu và hợp tác, nó cũng

tương tự như "giao phối" thôi, còn "điều kinh" là điều tra kinh nghiệm làm ăn của họ. Không lo làm ăn, toàn lo nghĩ bậy!

"điều kinh"

Phải thú nhận là một thời gian khá dài chúng tôi mới quen cách dùng từ quái chiêu của sếp, cũng nhờ chịu khó cùng nhau suy luận mà chúng tôi đỡ phải khốn khổ. Ví dụ, một lần đi cơ sở, sếp bảo chúng tôi cố gắng "phát tài để đầu lâu", cả công ty xúm vào suy luận mới hiểu ý sếp muốn hiện tài năng để có hướng đầu tư lâu dài.

"chủ động phòng tránh"

Rõ khổ!

Với nguy cơ dịch tả vẫn đang phát, cho đến nay trong cơ quan tôi chưa có ai phải nhập viện vì bệnh ấy nên sếp có lời khen chúng tôi đã "động phòng" rất tốt. Đã nhiều lần "đúc kinh", chúng tôi hiểu ngay rằng đây là sếp khen tập thể nhân viên trong cơ quan đã biết "chủ động phòng tránh" dịch rất tốt.

Năm sắp hết, Tết sắp đến rồi. Tết này dẫn theo các nhóc đến thăm sếp để chúc Tết, chắc tôi cũng phải có một chút "sáng tạo ngôn ngữ" khi giới thiệu với sếp rằng các con tôi đứa nào cũng "ngoan cố". Thế nào chúng nó cũng được sếp lì xì vì ngoan ngoãn và cố gắng! Quý anh chị, Thật chán cho một lũ người luôn tự hào và hãnh diện là "đỉnh cao trí

tuệ".

"lọ dối"

Trong một xã hội đầy đầy những "băng huyết" (băng hoại huyết thống) trên mọi phương diện, và "lọ dối" (lươn lẹo và dối trá) ở mọi lãnh vực, thì làm sao tìm được "lương thật" (lương tâm thật thà) nhưng chỉ thấy rặt một lũ "dương vật" (xiển dương vật chất) (promotion of materials). Chúng nó chỉ nằm hưởng thụ những "đại tiện" (vĩ đại của tiện nghi) mà chẳng bao giờ nghĩ đến việc "bảo lãnh" (bảo vệ lãnh thổ) cho thế hệ mai sau.

"bảo lãnh"

Chưa bao giờ chúng biết "ân ái" (ân cần và bác ái) với những người nghèo khổ mà chỉ biết "lột quần" (bóc lột quần chúng) mà thôi. Đó là một xã hội "rắm thối" (rối rắm và thối nát) từ trên xuống dưới. Cả một lũ "lưu linh" (lưu manh và vô linh hồn) đang nắm vận mệnh nước nhà. Chúng nó đều là những tên "thất tiết" (thất học và không tiết tháo) thì làm sao đất nước "cường dương" (hùng cường và xiển dương) được. Ngày nào chúng nó còn "lãnh đồ" (lãnh đạo tiền đồ) ngày đó đồng bào chúng ta còn "khốn nạn" (khốn khổ là nạn nhân).

Thôi, chúng ta đành phải: "xây nhà cầu" (xây dựng nước nhà và cầu nguyện) vậy.

BAO MAI

<http://baomai.blogspot.com/>

QUỐC HẬN 30-4: TỔ QUỐC GHI ƠN ANH HÙNG TỬ, KHÍ HÙNG MIỀN NAM BẤT TỬ

1-Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, cựu tư lệnh Quân Đoàn II
30/4/1975

2-Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, tư lệnh Quân Đoàn IV
30/4/1975

3- Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, tư lệnh phó Quân Đoàn IV
30/4/1975

4- Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, tướng tư lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh
30/4/1975

5-Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ, tư lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh
30/4/1975

6- Đại Tá Nguyễn Hữu Thông, trung đoàn trưởng 42 Bộ Binh, Sư Đoàn 22 Bộ Binh- khóa 16 Đà Lạt. 31/3/1975 tự sát tại Quy Nhơn

7- Đại Tá Lê Cầu, trung đoàn trưởng 47 Bộ Binh, Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Tự sát ngày 10/3/1975 ? (Ghi chú của BVCV: xem tin cập nhật tại đây)

8- Hải Quân Thiếu Tá Lê Anh Tuấn (bào đệ của Trung Tướng Lê Nguyên Khang).
30/4/1975

9- Thiếu Tá Không Quân Nguyễn Gia Tập, đặc trách khu trục tại Bộ Tư Lệnh KQ. Tự sát 30/4/75 tại BTLKQ

10-Trung Tá Nguyễn Văn Long CSQG 30/4/1975 tự sát tại công trường Lam Sơn, Sài Gòn

11- Trung Tá Nguyễn Đình Chi Phụ Tá Chánh sở 3 ANQĐ Cục An Ninh Quân Đội. Tự sát 30/4/1975 tại Cục An Ninh

12- Trung Tá Phạm Đức Lợi, phụ tá Trưởng Khối Không Ảnh P2/ Bộ TTM 30/4/1975

13- Trung Tá Vũ Đình Duy, trưởng Đoàn 66 Đà Lạt
30/4/1975

14 Trung Tá Nguyễn Văn Hoàn, trưởng Đoàn 67 Phòng 2 Bộ Tổng Tham mưu. Tự sát ngày 30/4/1975

15- Hải Quân Trung Tá Hà Ngọc Lương, Trung Tâm Huấn

Luyện Hải Quân Nha Trang.

Tự sát ngày 28/4/1975 cùng vợ, 2 con và cháu (bằng súng)

16- Thiếu Tá Đặng Sỹ Vĩnh, trưởng Ban Binh Địa P2 Bộ TTM, sau biệt phái qua Cảnh Sát 30/4/1975 tự sát cùng vợ và 7 con

17- Thiếu Tá Mã Thành Liên (Nghĩa), tiểu đoàn trưởng 411ĐP, TK Bạc Liêu- khoá 10 Đà Lạt. 30/4/1975 tự sát cùng vợ

18- Thiếu Tá Lương Bông, phó ty An Ninh Quân Đội Cần Thơ- Phong Dinh. Tự sát ngày 30/4/1975

19- Thiếu Tá Trần Thế Anh, đơn vị 101. Tự sát ngày 30/4/75

20- Đại Úy Vũ Khắc Cẩn, Ban 3, Tiểu Khu Quảng Ngãi. Tự sát 30/4/1975

21- Đại Úy Tạ Hữu Di, tiểu đoàn phó 211 Pháo Binh Chương Thiện. Tự sát 30/4/1975

22- Trung Úy CSQG Nguyễn Văn Cảnh, trưởng cuộc Vân Đồn, Q.8. Tự sát ngày 0/4/1975

23- Chuẩn Úy Đỗ Công Chính, ĐĐ 12 Nhảy Dù. Tự sát ngày 30/4/1975 tại cầu Phan Thanh Giản

24- Trung Sĩ Trần MinhTrần Minh, gác Bộ Tổng Tham Mưu. Tự Sát 30/4/1975

25- Thiếu Tá Đỗ Văn Phát, quận trưởng Thạnh Trị Ba Xuyên 1/5/1975

26- Thiếu Tá Nguyễn Văn Phúc, tiểu đoàn trưởng, Tiểu Khu Hậu Nghĩa 29/4/1975

27- Trung Tá Phạm Thế Phiệt
30/4/1975

28- Trung Tá Nguyễn Xuân Trân, Khoá 5 Thủ Đức, Ban Ước Tình Tình Báo P2 /Bộ TTM. Tự sát ngày 1/5/75

29- Trung Tá Phạm Đức Lợi, Phòng 2 Bộ TTM, khóa 5 Thủ Đức, học giả, nhà văn, thơ, soạn kịch...bút danh: Phạm Việt

Châu, cựu giảng viên SNQĐ, trưởng phái đoàn VNCH thực hiện HĐ Paris tại Hà Nội. Tự sát tại nhà riêng ngày 5/5/1975

30- Đại Úy Nguyễn Văn Hựu, (*) xem ý kiến độc giả tại đây trưởng Ban Văn Khố P2/Bộ TTM. Tự sát sáng 30/4/75 tại P2/Bộ TTM

31- Thiếu Úy Nguyễn Phụng, CS đặc biệt, 30/4/1975 tự sát tại Thanh Đa, Sài Gòn

32- Thiếu Úy Nhảy Dù Huỳnh Văn Thái, khoá 5/69 Thủ Đức. 30/4/1975 tự sát tập thể cùng 7 lính Nhảy Dù tại Ngã 6 Chợ Lớn.

33- Trung Úy Đặng Trần Vinh (con của Thiếu Tá Đặng Sĩ Vinh), P2 BTTM. Tự sát cùng vợ con 30/4/1975

34- Trung Úy Nghiêm Viết Thảo, An Ninh Quân Đội, khóa 1/70 Thủ Đức. Tự sát 30/4/1975 tại Kiến Hòa

35- Thiếu Úy Nguyễn Thanh Quan (Quan Đen), phi công PĐ 110 Quan Sát (khóa 72). Tự sát chiều 30/4/1975

36- Hồ Chí Tâm B2, ĐĐ 490 ĐP (Mãnh Sư) TK Ba Xuyên (Cà Mau). Tự sát bằng súng M16 trưa 30/4/1975 tại Đầm Cùn, Cà Mau

37- Thượng Sĩ Phạm Xuân Thanh, trưởng Truyền Tin Vũng Tàu. Tự sát ngày 30/4/1975 tại Vũng Tàu

38- Thượng Sĩ Bùi Quang Bộ, trưởng Truyền Tin Vũng Tàu. Tự sát ngày 30/4/1975 cùng gia đình 9 người tại Vũng Tàu

39- và còn rất nhiều rất nhiều tấm gương sáng của những người anh hùng QLVNCH

*****Danh sách này do một cựu SVSQ khoá 3/73 Thủ Đức sưu tầm từ những tài liệu không được đầy đủ, cần có một cơ quan nào đó làm việc cập nhật bản danh sách

TRONG SỐ NÀY

Trang Tựa / Tác giả

1: UKRAINE VÀ VIỆT NAM,
TRÔNG NGƯỜI NGHĨ ĐẾN TA

GS PHẠM ĐĂNG SUM

3: DÂN VIỆT NAM ĐÒI ĐẢNG
CỘNG SẢN TRẢ LỜI VỀ HÀNH
ĐỘNG BÁN NƯỚC

ĐẠI DƯƠNG

5: CÂY BONSAI CỦA CUỘC ĐỜI

HỒ TẤN VINH

6: XIN LỖI THẮNG TƯ

NGOC BINH

7: ĐỨNG DƯỚI 2 LÁ CỜ...

TRẦN MỘNG LÂM

8 ĐẠO ĐÀU, ĐỜI ĐẤY

NHÂN CHUNG

11 VẠCH TRẦN BỘ MẶT THẬT
CỦA ĐẢNG CS VIỆT NAM

TRẦN THỊ HUYỀN TRANG

17- TÓC TRẮNG

TIỂU TỬ

22: GIAO HỢP "CỤ TỈ" VÀ
"CÔ SÚC"

BAO MAI

23: QUỐC HẬN 30-4
ANH HÙNG TỬ
KHÍ HÙNG MIỄN NAM BẤT TỬ

24: DẬY MÀ ĐI!

30-4, 37 NĂM SAU.. DẬY MÀ ĐI !



THƠ TÍN TNNVQG

XIN CẢM TẠ TÁC GIẢ CÁC BÀI TRONG SỐ BÁO NÀY

Nhận được sự ủng hộ của: Bà Đoàn Văn Linh 20€; BS Nguyễn Đăng Quế 20€; Ông Nguyễn Văn Chương 100€; Bà Dương thị Tuyết 20€; Bà Nguyễn Văn Đóm Kim Bội 20€; BS Phạm Minh Chánh 20€; BS Lê Hồng Phúc 40€; Bà Grace Diệu Chung (Garland-TX) 120 Mỹ kim; Ông Nguyễn Văn Từ (Secan-Pen - USA - 200\$) BS Trần Văn Liễu 30€ DS Đặng Quốc Cơ 80€

XIN CHÂN THÀNH ĐA TẠ

TNNVQG ra định kỳ hàng ba tháng.

Mục Diễn Đàn tự do là diễn hội tụ các tiếng nói yêu chuộng tự do dân chủ, không chấp nhận độc tài đảng trị. Mong được đón nhận ý kiến, bài vở phù hợp với tôn chỉ đề ra (những bài đã gửi cho các báo khác, xin cho biết rõ) hay yểm trợ phương tiện của quý độc giả.

* Thư từ, bài vở, xin gửi về địa chỉ: TNNVQG nêu ở trang bìa.

* Phương tiện yểm trợ, xin đề: **THANH PHƯƠNG THƯ QUÁN**

37, rue Brillat Savarin- 75013 Paris (FRANCE)

Expéditeur:

Tiếng nói Người Việt Quốc Gia
C/ Mr Nguyễn Minh Tân
6, rue de Rungis
75013 Paris - FRANCE